

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG HỒNG NHUNG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO
HỌC SINH PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG HỒNG NHUNG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO
HỌC SINH PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8 38 01 02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn thạc sĩ luật học “*Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước*” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các nhận định và kết luận trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố.

Tác giả

Dương Hồng Nhung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG ..	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông.....	8
1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông	17
1.3. Những yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông	27
Tiểu kết Chương 1	32
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC	33
2.1. Khái quát về các yếu tố đặc thù của tỉnh Bình Phước có tác động tới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông.....	33
2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước.....	38
2.3. Đánh giá chung quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước	54
Tiểu kết Chương 2	60
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH PHƯỚC	61
3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả đối với quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước	61
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả đối với quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước.....	65
Tiểu kết Chương 3	79
KẾT LUẬN	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ATGT	An toàn giao thông
GDPL	Giáo dục pháp luật
HĐND	Hội đồng nhân dân
HĐPH	Hội đồng phối hợp
HĐPHPBGDPL	Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật
HSPT	Học sinh phổ thông
NQ	Nghị quyết
PBGDPL	Phổ biến Giáo dục pháp luật
QLNN	Quản lý nhà nước
THCS	Trung học cơ sở
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thời gian qua, tình trạng vi phạm pháp luật ở lứa tuổi vị thành niên đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là xu hướng người phạm tội ở tuổi vị thành niên ngày càng nhiều làm dấy lên những lo lắng trong dư luận xã hội. Trong số đó, có không ít trường hợp là học sinh phổ thông đang ngồi trên ghế nhà trường. Có thể nhận thấy, ngoài những nhân tố như: hoàn cảnh, môi trường sống, phương pháp giáo dục của gia đình, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới tình trạng trên là những khoảng trống chưa được khóa lấp trong công tác giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông. Chính những nhận thức, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế đã dẫn đến ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt, thậm chí là có những hành vi coi thường pháp luật. Chỉ đến khi bị các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý thì mọi sự đã muộn, những hậu quả đáng tiếc đã xảy ra.

Trong chương trình giáo dục ở các bậc học phổ thông từ Tiểu học đến Trung học phổ thông, những kiến thức cơ bản về pháp luật đã được đưa vào giảng dạy. Chẳng hạn, từ bậc Tiểu học đến Trung học cơ sở, học sinh đã được làm quen với một số biển báo và những kiến thức cơ bản cần thiết khi tham gia giao thông. Mặc dù vậy, do hạn chế về thời lượng, cùng với đó là phương pháp truyền thụ của giáo viên chưa thực sự sinh động, hấp dẫn nên thường xảy ra tình trạng “học trước, quên sau”, kiến thức không “động” lại được lâu. Ở bậc học THPT, tâm, sinh lý của học sinh đã có nhiều thay đổi. Với tâm lý muốn thể hiện, khẳng định mình đã là “người lớn”, dễ làm phát sinh ở lứa tuổi này những hành động bột phát, nông nổi. Việc trang bị những kiến thức, hiểu biết pháp luật cho học sinh ở bậc học này vì thế là rất cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác giáo dục pháp luật cho học sinh ở bậc THPT vẫn chưa mang lại những kết quả như mong muốn. Nhiều kiến thức pháp luật quan trọng, gần gũi với cuộc sống đã được đưa vào chương trình môn Giáo dục công dân lớp 12. Mặc dù vậy, trong suy nghĩ của không ít học sinh hiện nay, Giáo dục công dân vẫn được xem là một “môn phụ” nên không mấy quan tâm, mặn mà.

Giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của Nhà nước, đồng thời cũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; từng bước xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, khuyến khích, hướng dẫn, huy động sự tham gia, đóng góp của xã hội vào công tác này.

Thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo tinh thần và nội dung của các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; thực hiện cải cách hành chính, phân cấp cụ thể để địa phương chủ động đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hướng về cơ sở.

Bộ Tư pháp vừa là cơ quan quản lý Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vừa là Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, GDPL của Chính phủ. Tăng cường sự chủ động và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành, đoàn thể trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Ngành Giáo dục và Đào tạo thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động Giáo dục và Đào tạo, trong đó có GDPL cho học sinh phổ thông. Trên cơ sở đó, thời gian qua công tác QLNN về GDPL cho HSPT đã đạt được nhiều kết quả đáng kể. Tuy nhiên, cho đến nay, so với nhu cầu thực tiễn, công tác này còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đi vào chiều rộng và chiều sâu, nhất là các trường phổ thông vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Nguyên nhân một phần là do công tác quản lý, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chưa được sâu sát, kịp thời.

Thực tế hiện nay cho thấy, hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT trên cả nước nói chung còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt, trên địa bàn tỉnh

Bình Phước. Bình Phước là một tỉnh miền núi, có đông đồng bào dân tộc anh em cùng sinh sống, có 41 dân tộc anh em, sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trình độ dân trí thấp, HSPT bỏ học diễn ra thường xuyên ở nhiều huyện, xã miền núi. Điều này gây khó khăn rất lớn cho công tác GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh, cũng như hoạt động quản lý nhà nước về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hơn thế nữa, nhu cầu GDPL cho nhân dân nói chung và cho HSPT trên địa bàn tỉnh nói riêng ngày một gia tăng khi chúng ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa dẫn đến hiện tượng đô thị hóa nông thôn và hội nhập quốc tế ngày càng nhiều. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT còn chưa đáp ứng yêu cầu, lúng túng trong quản lý, điều hành. Đồng thời, cơ sở vật chất và kinh phí dành cho hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT chưa được quan tâm đầu tư tương xứng với vị trí và vai trò của công tác này.

Đứng trước yêu cầu mang tính cấp thiết nêu trên, tôi lựa chọn đề tài “*Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước*” làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sỹ luật học. Việc nghiên cứu này có ý nghĩa cả về phương diện lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong khoa học pháp lý ở nước ta, vấn đề QLNN về GDPL được các chuyên gia pháp luật, các nhà khoa học Việt Nam quan tâm, nghiên cứu dưới nhiều góc độ, mức độ khác nhau, cụ thể:

- Dưới góc độ nghiên cứu về GDPL cho các đối tượng khác nhau có các công trình của các tác giả sau: Nguyễn Tất Viễn (2010), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Đề tài cấp Bộ, Bộ Tư pháp, Hà Nội [62]. Trần Ngọc Đường - Dương Thị Thanh Mai (1995), *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Nguyễn Đình Đặng Lục (2008), *Giáo dục pháp luật trong nhà trường*, Nxb Giáo dục Hà Nội. Đinh Xuân Thảo (1996), *Giáo dục pháp luật trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ở nước ta*

hiện nay, Luận án Phó tiến sĩ. Hà Thị Tuyền (2011), *phổ biến pháp luật cho người nông dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trong xây điều kiện dựng nhà nước pháp quyền*, Luận văn Thạc sĩ. Phạm Hàn Lâm (2001), *Giáo dục pháp luật cho nhân dân các dân tộc ít người ở tỉnh Đắk Lắk - thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học. Đinh Thị Hoa (2005), *Giáo dục pháp luật cho đồng bào người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật. Hà Hải Yến (2016), *Giáo dục pháp luật cho học sinh các trường Tiểu học và Trung học cơ sở - qua thực tiễn một số địa phương Trung du và miền núi Phía Bắc*, luận văn thạc sĩ luật học, khoa luật – ĐHQGHN [63]. Lê Thị Thùy (2015), *Giáo dục pháp luật cho sinh viên trường cao đẳng nghề qua thực tiễn Tỉnh Thanh Hóa*, luận văn thạc sĩ luật học, khoa luật ĐHQGHN [42]. Nguyễn Duy Lãm (2012), *Sự cần thiết và quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật- số chuyên đề tháng 10 năm 2012, Bộ Tư pháp, Hà Nội [27]. Lê Thị Thu Ba (2006), *Tăng cường vai trò của Hội đồng Phối hợp công tác PBGDPL đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ đưa pháp luật vào cuộc sống*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số chuyên đề năm 2006, Bộ Tư pháp, Hà Nội.

Trong các công trình trên, các tác giả đã chỉ rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật như khái niệm, đặc điểm, nội dung, các yếu tố bảo đảm về giáo dục pháp luật. Đồng thời, từ thực tiễn hoạt động GDPL, nhiều công trình đã đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDPL. Bên cạnh đó, một số công trình đi sâu phân tích, làm rõ khía cạnh GDPL đối với học sinh, sinh viên trong nhà trường.

Dưới góc độ nghiên cứu về quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo và pháp luật cho các đối tượng khác nhau có các công trình của các tác giả sau: Nguyễn Thị Thu Hà (2012), *Nâng cao hiệu lực quản lý nước về giáo dục đại học*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Phạm Thị Ngọc Minh (2012), *Giáo dục pháp luật cho phụ nữ ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Phan Hồng Dương (2005), *Phân cấp quản lý nước về giáo dục đào tạo*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hoàng Thị Tú Oanh (2007), *Quản lý nước về giáo dục đào tạo – Thực trạng và*

giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội [30]. Phạm Đức Hoài (2009), *Quản lý nhà nước về PBGDPL trong Bộ Quốc Phòng hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý hành chính công. Bạch Tú Anh (2010), *Quản lý nhà nước đối với đội ngũ giảng viên các trường Đại học công lập tại Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Hành chính. Phùng Thị Lan Anh (2013), *Ý thức pháp luật của học sinh, sinh viên ở tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội [1]. Phan Thị Cẩm Ly (2013), *Đổi mới quản lý nhà nước đối với đội ngũ giảng viên Đại học từ thực tiễn Đại học Quốc gia Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia [29]. Bùi Thành Hùng (2017), *Quản lý nhà nước về PBGDPL cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*, luận văn thạc sĩ luật học [23]. Đỗ Xuân Lâm, *Quản lý nhà nước về Phổ biến, giáo dục pháp luật thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả*, <http://pbgdpl.moj.gov.vn>, 21/2/ 2017[28].

Những công trình khoa học trên đã cung cấp nhiều tư liệu quý báu về cơ sở lý luận, thực tiễn quản lý nhà nước, kinh nghiệm đối với công tác QLNN trên nhiều góc độ. Nhưng có rất ít các công trình nghiên cứu QLNN về GDPL cho HSPT.

Đặc biệt, chưa có công trình nào nghiên cứu về QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước. Đây chính là một trong những lý do để học viên lựa chọn nghiên cứu đề tài.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là cung cấp luận chứng khoa học để làm sáng tỏ cơ sở lý luận và pháp luật của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước. Đồng thời nghiên cứu thực trạng QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước. Từ đó, đề xuất các quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp luật cơ bản của QLNN về GDPL cho HSPT.
- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, xác định những vấn đề lớn đang đặt ra trong QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước.
- Đề xuất quan điểm, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quan điểm khoa học về QLNN về GDPL cho HSPT.
- Hệ thống quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và tỉnh Bình Phước về QLNN về GDPL cho HSPT.
- Thực tiễn hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước hiện nay.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung:* Nghiên cứu về QLNN đối với GDPL cho HSPT.
- *Phạm vi không gian:* Nghiên cứu hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- *Phạm vi thời gian:* Nghiên cứu được thực hiện trong thời gian 05 năm từ năm 2013 đến 2017.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách của Nhà nước và chính quyền các cấp về QLNN về GDPL đối với HSPT.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể trong từng chương như: Chương 1, sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp lịch sử, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp; Chương 2, sử dụng thống kê, phương pháp so sánh, phương pháp đánh giá; Chương 3 sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp đánh giá, phương pháp tổng hợp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận QLNN về GDPL cho HSPT. Qua đó, nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này, góp phần ổn định chính trị tư tưởng, ý thức pháp luật, ngăn ngừa phòng chống những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong nhà trường.

- Luận văn xác định các yêu cầu, quan điểm và một số giải pháp có tính khả thi, có khả năng ứng dụng trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6.1. Ý nghĩa thực tiễn

Những đề xuất của luận văn có ý nghĩa nhất định trong việc QLNN về GDPL cho HSPT tỉnh Bình Phước cũng như có giá trị tham khảo cho các địa phương có điều kiện tương tự như tỉnh Bình Phước.

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu các đề tài nghiên cứu liên quan sau này.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Chương 3: Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.1.1.1. Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

GDPL là vấn đề lý luận cơ bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nhận thức hình thành ý thức pháp luật. Khái niệm GDPL có thể thấy là một dạng hoạt động gắn liền với việc triển khai thực hiện pháp luật cũng như trong hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật.

- Quan niệm thứ nhất cho rằng: GDPL là một bộ phận của giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức. Theo quan niệm này khi tiến hành giáo dục chính trị tư tưởng, các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng cho nhân dân thì tự nó sẽ hình thành nên ý thức pháp luật. Điều đó có ý nghĩa làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức sẽ đạt được sự tôn trọng pháp luật của công dân

- Quan niệm thứ hai: Xem GDPL chỉ đơn thuần là hoạt động phổ biến tuyên truyền, giải thích pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, truyền hình và sách báo.

- Quan niệm thứ ba cho rằng: GDPL là lấy "trừng trị" để giáo dục người vi phạm và răn đe giáo dục người khác.

- Quan niệm thứ tư: đồng nghĩa GDPL với dạy và học pháp luật ở các trường học, còn việc tuyên truyền phổ biến pháp luật ở ngoài xã hội thì không phải là GDPL.

Theo Từ điển Từ và ngữ Hán – Việt "Giáo dục là quá trình hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm bồi dưỡng cho con người những phẩm chất đạo đức và những tri thức cần thiết để người ta có khả năng tham gia mọi mặt của đời sống xã hội".

So với phổ biến thì giáo dục cũng nhằm nâng cao nhận thức, tình cảm song nội dung rộng hơn, phương thức tiến hành chặt chẽ hơn, đối tượng xác định hơn, mục đích lớn hơn. Xét dưới góc độ nhất định thì phổ biến chính là các phương thức giáo dục cụ thể.

Theo Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL thì GDPL là một khái niệm rộng bao gồm cả quá trình nâng cao tri thức pháp luật cho đối tượng và bằng nhiều cách (thuyết phục, nêu gương, ám thị...) hình thành tình cảm, niềm tin pháp luật cho đối tượng, từ đó nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của đối tượng [6].

Như vậy, từ các phân tích nêu trên có thể định nghĩa: *Giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống và thường xuyên nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm pháp lý và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của pháp luật hiện hành.*

Hiện nay, việc GDPL cho HSPT đang là vấn đề hết sức quan trọng, là quá trình triển khai và áp dụng các quy trình của GDPL cho đối tượng là HSPT. HSPT là học sinh thuộc ba cấp học bao gồm tiểu học, THCS, THPT được quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Giáo dục năm 2005, Giáo dục phổ thông bao gồm:

a) Giáo dục tiểu học được thực hiện trong năm năm học, từ lớp một đến lớp năm. Tuổi của học sinh vào học lớp một là sáu tuổi;

b) Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong bốn năm học, từ lớp sáu đến lớp chín. Học sinh vào học lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học, có tuổi là mười một tuổi;

c) Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong ba năm học, từ lớp mười đến lớp mười hai. Học sinh vào học lớp mười phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, có tuổi là mười lăm tuổi. [32]

Theo khoản 1 Điều 27, Luật giáo dục năm 2005, *mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình*

thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [32]

GDPL là quá trình hoạt động thường xuyên, liên tục và lâu dài của chủ thể tuyên truyền lên đối tượng, là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Trong công tác QLNN thì GDPL được hiểu theo nghĩa rộng và được xác định là một công việc trọng tâm và thường xuyên của các cơ quan nhà nước, các cấp, các ngành.

Từ khái niệm chung về giáo dục pháp luật có thể hiểu: *GDPL cho HSPT là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể GDPL tác động lên đối tượng là HSPT một cách có hệ thống và thường xuyên, nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của các quy định pháp luật hiện hành.*

1.1.1.2. Quản lý nhà nước

Ở nghĩa chung nhất, có thể hiểu quản lý là sự tác động định hướng bất kỳ lên một hệ thống nào đó nhằm trật tự hóa nó và hướng nó phát triển phù hợp với những quy luật nhất định. Khi nhà nước ra đời thì phần cơ bản và quan trọng nhất của quản lý xã hội được nhà nước thực hiện bằng cách nhà nước trao quyền cho các cơ quan, cá nhân trong bộ máy nhà nước để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của nhà nước – gọi là quản lý nhà nước. Quản lý nhà nước là hoạt động của Nhà nước trên các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp để thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại của Nhà nước. Nói cách khác, QLNN là sự tác động của các chủ thể mang quyền lực nhà nước, chủ yếu bằng pháp luật, tới các đối tượng quản lý nhằm thực hiện các chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước. Như vậy, tất cả các cơ quan nhà nước đều thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Bản chất của quản lý nhà nước là quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước được thể hiện thông qua việc ban hành pháp luật, được thực hiện bởi bộ máy nhà nước và hệ thống cưỡng chế nhà nước. Hoạt động quản lý diễn ra trên các lĩnh vực của đời sống xã hội (lập pháp, hành pháp, tư pháp) gọi là quản lý nhà nước theo nghĩa rộng. Theo đó, chủ thể quản nhà nước là tất cả các cơ quan nhà nước của bộ máy nhà nước. Khách thể của quản lý nhà nước là trật

tự quản lý nhà nước. Đó là trật tự trong các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các trật tự đó được phản ánh trong hệ thống pháp luật. Từ những đặc điểm trên, có thể hiểu quản lý nhà nước là một dạng quản lý xã hội đặc biệt, mang tính quyền lực nhà nước và sử dụng pháp luật để điều chỉnh hành vi của cá nhân, tổ chức trên tất cả các mặt của đời sống xã hội do các cơ quan trong bộ máy nhà nước thực hiện, nhằm phục vụ nhân dân, duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội[24, tr.55].

Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước là hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (chủ yếu là cơ quan hành chính nhà nước) trên cơ sở Hiến pháp, luật để tổ chức đời sống xã hội theo Hiến pháp và luật. Tức là, QLNN là một hình thức hoạt động của nhà nước được thực hiện chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước, có nội dung là bảo đảm sự chấp hành luật, pháp luật, nghị quyết của cơ quan quyền lực nhà nước, nhằm tổ chức và chỉ đạo một cách trực tiếp và thường xuyên công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa – xã hội và hành chính – chính trị. [51, tr.12]

1.1.1.3. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

GDPL là một lĩnh vực trong QLNN, đang được Đảng và nhà nước ta hết sức quan tâm bởi vai trò và ý nghĩa to lớn của GDPL đối với toàn xã hội.

QLNN trong lĩnh vực GDPL cho học sinh, sinh viên nói chung và cho HSPT nói riêng được Đảng và Nhà nước ta đã xác định là một công việc trọng tâm và thường xuyên, liên tục của các cơ quan nhà nước và của các cấp, các ngành. Trách nhiệm của nhà nước được xác định là: xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động GDPL có hiệu quả, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nâng cao hiệu quả, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức và cá nhân trong hoạt động GDPL cho đối tượng là HSPT.

Trên cơ sở đó, có thể hiểu, *QLNN về GDPL cho HSPT là hoạt động của các cơ quan QLNN (ban hành văn bản pháp luật, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về GDPL, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong GDPL...) nhằm bảo đảm hoạt động GDPL cho HSPT đạt được yêu cầu và mục đích đề ra.*

QLNN về GDPL cho HSPT chính là việc nhà nước thực hiện quyền lực công để điều hành, điều chỉnh toàn bộ các hoạt động GDPL cho HSPT để thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà nước

1.1.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.1.2.1. Nhà nước là chủ thể quản lý các hoạt động GDPL đối với HSPT, hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT mang tính quyền lực nhà nước

GDPL đối với HSPT là một hoạt động quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của toàn dân, vì vậy đòi hỏi phải có một chủ thể có tiềm lực về mọi mặt đứng ra tổ chức và quản lý. Chủ thể đó chính là Nhà nước, vừa là người quản lý, vừa là người tổ chức hoạt động GDPL cho HSPT. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, xuất phát từ đối tượng chịu sự quản lý của hoạt động GDPL là HSPT sẽ có những khác biệt so với các đối tượng khác như sinh viên, người khuyết tật, phụ nữ... Vì vậy, cách thức quản lý về GDPL đối với HSPT cũng khác so với những đối tượng nêu trên. Hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT diễn ra ở các cơ quan QLNN từ trung ương đến địa phương.

Trong hoạt động quản lý của mình, nhà nước sẽ sử dụng quyền lực nhà nước để đảm bảo việc thực hiện công tác QLNN về GDPL đi vào thực tiễn. Vì vậy, hoạt động QLNN về GDPL cho mọi đối tượng nói chung và cho HSPT nói riêng đều mang quyền lực nhà nước. QLNN được thực hiện thông qua hệ thống pháp luật, lúc này pháp luật trở thành công cụ hữu hiệu để Nhà nước quản lý cơ sở giáo dục và tổ chức thực hiện công tác GDPL cho HSPT, bởi pháp luật với tư cách là những quy tắc xử sự, chuẩn mực, khuôn mẫu bắt buộc chung và luôn được mọi cá nhân trong xã hội tuân thủ. Mặt khác, bên cạnh pháp luật, nhà nước còn ban hành các chính sách để quản lý hệ thống cơ sở giáo dục đối với HSPT.

Đề đáp ứng yêu cầu QLNN về GDPL đối với HSPT, trước hết cần xây dựng một bộ máy nhà nước vững mạnh, với hệ thống cơ quan quản lý đảm bảo, có đủ điều kiện và nguồn lực thực hiện chức năng quản lý. Đây là điều kiện tiên quyết trước khi tổ chức thực thi hoạt động QLNN về GDPL đối với HSPT trên thực tế.

1.1.2.2. Đối tượng của QLNN về GDPL cho HSPT là giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Về mặt lý luận, đối tượng của QLNN về GDPL cho HSPT là giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông, là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân trong phạm vi cả nước. Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông cần tạo điều kiện cho từng cá nhân phát triển tối đa tiềm năng của mình, phải thoả mãn nhu cầu cơ bản về học tập của mỗi người. Việc giáo dục pháp luật được triển khai ở các cấp học, từ tiểu học đến THCS, THPT; ở hầu hết các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, giúp người học có kiến thức cơ bản về pháp luật, phù hợp với từng đối tượng học. GDPL cho HSPT là hình thức GDPL có giá trị to lớn không chỉ với Nhà nước mà còn đối với HSPT trong việc mang lại ý thức pháp luật và tuân thủ pháp luật một cách nghiêm chỉnh, đồng thời có ý nghĩa quan trọng trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Để hiểu rõ hơn về đối tượng của QLNN về GDPL cho HSPT, chúng ta xem xét nội hàm của GDPL cho HSPT được xác định trên cơ sở mục đích của công tác này. Theo đó, mục đích của GDPL cho HSPT bao gồm hai nhóm mục đích tổng quát và mục đích cụ thể. Mục đích tổng quát của GDPL cho HSPT chính là góp phần hình thành và nâng cao văn hóa pháp lý cho HSPT và toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN, xây dựng nhà nước pháp quyền [23, tr.11]. Mục đích cụ thể bao gồm bốn mục đích sau: Mục đích nhận thức (nâng cao hiểu biết pháp luật cho HSPT); Mục đích cảm xúc (hình thành lòng tin vào pháp luật của HSPT); Mục đích hành vi (nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của HSPT); Mục đích góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả QLNN trong quản lý xã hội và quản lý HSPT. Như vậy, GDPL cho HSPT tạo ra khả năng đổi mới các quan hệ xã hội trong môi trường QLNN bằng pháp luật, hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình QLNN, quản lý xã hội; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình quản lý. Như vậy, GDPL cho HSPT là sự tác động có định hướng có tổ chức nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật, làm cho HSPT tự giác tuân thủ, thi hành pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho HSPT. Đó

là một trong các hình thức giáo dục ý thức pháp luật được thực hiện thông qua việc dạy và học pháp luật trong các nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần hình thành và bồi dưỡng ý thức công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

1.1.2.3. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật đối với học sinh phổ thông hướng đến một xã hội ổn định và phát triển

Mục tiêu của quản lý nhà nước là phục vụ nhân dân, duy trì sự ổn định và phát triển của toàn xã hội. Mục tiêu QLNN về GDPL đối với HSPT, về tổng thể, đó là bảo đảm trật tự, kỷ cương trong các hoạt động giáo dục và đào tạo, để thực hiện được mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và phát triển nhân cách của công dân. Mỗi cấp học, ngành học có những mục tiêu cụ thể được quy định trong Luật Giáo dục và các điều lệ nhà trường. QLNN về GDPL đối với HSPT là hướng đến một xã hội ổn định và phát triển, mà nền tảng chính là đối tượng HSPT, nhà nước mong muốn xây dựng ý thức pháp luật cho các em ngay từ bậc tiểu học để các em có nhận thức, ý thức, hành vi, tình cảm pháp lý từ rất sớm trên ghế nhà trường. Xuất phát từ vị trí, vai trò của công tác QLNN về GDPL cho HSPT ở các địa phương, cũng như trong lịch sử tồn tại và phát triển của dân tộc và với bản chất là nhà nước của dân, do dân, vì dân mà mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh nên Nhà nước có cách thức quản lý đặc biệt với các trường tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn các tỉnh.

1.1.2.4. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật đối với học sinh phổ thông cần một hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh để quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong quản lý học sinh phổ thông

Một nguyên lý đã được khẳng định là nhà nước không thể tồn tại thiếu pháp luật và pháp luật không thể phát huy hiệu lực của mình nếu không có sức mạnh của bộ máy nhà nước. Thông qua quyền lực nhà nước, pháp luật mới có thể phát huy tác dụng trong đời sống xã hội, phát huy vai trò quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Hệ thống pháp luật là “con đường”, là cái “khung pháp lý” do Nhà nước vạch

ra để mọi tổ chức, mọi cá nhân công dân dựa vào đó mà tổ chức, hoạt động và phát triển. QLNN về GDPL giúp cho HSPT có tri thức pháp lý, tình cảm pháp luật đúng đắn và hành vi hợp pháp, tạo tiền đề cho việc sử dụng quyền lực nhà nước, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ và quyền tự do của mỗi HSPT. QLNN về GDPL cho HSPT đồng thời tạo ra khả năng đổi mới các quan hệ xã hội trong môi trường QLNN bằng pháp luật, hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình QLNN, quản lý xã hội, đặc biệt ở các địa phương; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình QLNN về GDPL cho HSPT tại địa phương. QLNN về GDPL đối với HSPT phải nhằm tạo lập một hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh, điều tiết được, quản lý được hệ thống cơ sở giáo dục, đặc biệt ngăn ngừa và xử lý những tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, vi phạm pháp luật của HSPT, những đột biến xấu, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho mọi hoạt động GDPL được đảm bảo, với tinh thần “tất cả vì con người” – một trong những mục tiêu trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hướng tới.

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Vai trò của QLNN về GDPL cho HSPT được khẳng định và thể hiện trên các phương diện cơ bản sau:

1.1.3.1. Góp phần triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về giáo dục pháp luật

QLNN về GDPL cho HSPT luôn luôn là phương tiện nhằm triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác giáo dục pháp luật như trong nhiều Văn kiện, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đã ban hành trong thời gian qua. Tương ứng với từng thời kỳ phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm và ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách công tác QLNN về GDPL cho HSPT. Trên cơ sở những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đã thể chế hóa và ghi nhận vào trong các quy định của pháp luật. Sau đó, thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực

hiện chúng trong thực tế bằng các hoạt động chuyên môn và bảo vệ các quy định pháp luật đó thông qua các hoạt động thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong QLNN đối với hoạt động GDPL cho công dân nói chung và cho HSPT nói riêng.

1.1.3.2. Góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình phát triển của đất nước

GDPL là một hình thức quan trọng để giữ vững lập trường chính trị cho mỗi công dân. QLNN về GDPL cho HSPT giữ vai trò nhất định trong ổn định chính trị và phát triển đất nước. Cũng chính vì những giá trị đặc biệt của giáo dục nói chung và GDPL nói riêng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia mà sự quản lý của nhà nước đối với lĩnh vực này càng trở nên quan trọng. Đây cũng là những yếu tố cơ bản tạo nên sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và độc lập, chủ quyền dân tộc ở nước ta hiện nay. Đặc biệt, khi mỗi người dân nói chung và mỗi HSPT nói riêng đều nắm vững quy định pháp luật, hiểu biết pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật thì mặc nhiên sẽ tuân thủ pháp luật, tôn trọng pháp luật, chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

1.1.3.3. Bảo đảm tổ chức và phối hợp trong quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Nhà nước bằng việc tạo lập các cơ quan và hệ thống tổ chức quản lý về GDPL cho HSPT, sử dụng bộ máy này để hoạch định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật..., đồng thời sử dụng sức mạnh của bộ máy tổ chức để thực hiện những vấn đề quản lý nhà nước, nhằm đưa chính sách phù hợp QLNN về GDPL cho HSPT vào thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện.

Hình thành cơ chế phối hợp hữu hiệu giữa cơ quan QLNN về GDPL cho HSPT với các cấp trong hệ thống tổ chức của trung ương và cấp chính quyền địa phương. Tổ chức và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phục vụ cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT được tốt nhất.

1.1.3.4. Bảo đảm phát triển vững chắc sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xây dựng ý thức pháp luật cho thế hệ trẻ, tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Thực hiện tốt công tác QLNN về GDPL cho HSPT sẽ là cơ sở để phát triển vững chắc sự nghiệp giáo dục - đào tạo nói chung, giáo dục và đào tạo cho HSPT nói riêng. Hơn bao giờ, sự nghiệp giáo dục và đào tạo cần vai trò quản lý của nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực GDPL đối với HSPT. Ý thức pháp luật của người dân nói chung, HSPT nói riêng được hình thành từ hai yếu tố: tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật. Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của HSPT chỉ có thể được nâng cao khi công tác GDPL được tiến hành thường xuyên, kịp thời và có tính thuyết phục. GDPL góp phần củng cố những tri thức được học trong chương trình, bồi dưỡng tình cảm, niềm tin pháp luật, đồng thời rèn luyện, uốn nắn hình thành hành vi ứng xử theo chuẩn mực pháp luật quy định. GDPL trong nhà trường giúp HSPT tiếp cận pháp luật toàn diện hơn, đầy đủ hơn, thấm sâu hơn, vượt qua rào cản khô khan của ngôn ngữ văn bản, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của HSPT. Thực hiện tốt hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT sẽ góp phần tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước ngay từ khi các em còn học ở bậc tiểu học đến THPT, làm nền tảng vững chắc cho các em tiếp bước lên bậc học cao hơn như vào trường đại học để phát triển bản thân một cách tự tin và trưởng thành, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam.

1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Chủ thể tham gia quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật được hiểu là cơ quan, tổ chức được nhà nước giao quyền quản lý việc giáo dục pháp luật. Hiện nay ở nước ta cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật bao gồm: Chính phủ, Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Sở, phòng.

- Chính phủ

Theo khoản 1 Điều 100 Luật Giáo dục năm 2005 quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục. Chính phủ trình Quốc hội trước khi quyết định những chủ trương lớn có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước, những chủ trương về cải cách nội dung chương trình của một cấp học; hằng năm báo cáo Quốc hội về hoạt động giáo dục và việc thực hiện ngân sách giáo dục. Như vậy, Chính phủ là cơ quan thống nhất QLNN về GDPL cho mọi đối tượng, trong đó có HSPT trên phạm vi cả nước.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo khoản 2 Điều 100 Luật Giáo dục năm 2005 quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục. Chức năng và nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình hành động quốc gia, các dự án, công trình quan trọng quốc gia sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục, đào tạo.

- Bộ Tư pháp

Theo khoản 3 Điều 100 Luật Giáo dục năm 2005 quy định Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền. Bộ Tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện QLNN về GDPL cho HSPT, thể hiện qua một số nhiệm vụ: Ban hành theo thẩm quyền chương trình, đề án, kế hoạch về GDPL và chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện; Tổ chức GDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý, chú trọng thực hiện thông qua GDPL trực tiếp, cung cấp văn bản quy phạm pháp luật, trang thông tin điện tử

của cơ quan, các khóa học, lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật cho HSPT của bộ, ngành.

Bên cạnh đó, với tư cách là cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, Bộ Tư pháp có thẩm quyền trong lĩnh vực GDPL cho HSPT. Theo khoản 12 Điều 2 Nghị định 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tư pháp, có quy định Bộ Tư pháp: Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác GDPL cho HSPT; Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL ở Trung ương;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Theo khoản 4 Điều 100 Luật Giáo dục năm 2005 quy định UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo sự phân cấp của Chính phủ và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các trường công lập thuộc phạm vi quản lý, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương.

Bên cạnh đó, Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Luật PBGDPL quy định Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp có trách nhiệm: Ban hành theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch, đề án về GDPL cho HSPT; Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra công tác GDPL cho HSPT; Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cho HSPT; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật theo quy định của pháp luật; Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ cho hoạt động GDPL cho HSPT.

- Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo về QLNN về GDPL được quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT/BGDĐT – BNV hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là TTLT số 11/2015/TTLT): Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về giáo dục thuộc phạm vi quản lý được giao.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm trước UBND cấp tỉnh về phát triển giáo dục tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về QLNN về GDPL được quy định tại khoản 3 Điều 7 TTLT số 11: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương, các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về giáo dục.

1.2.2. Đối tượng của quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Đối tượng của QLNN về GDPL cho HSPT là hệ thống các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện mọi hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT. Đối tượng của QLNN về GDPL cho HSPT gồm:

Một là, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật cho HSPT: là cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác; có khả năng truyền đạt; có

bằng tốt nghiệp Đại học Luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất 2 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất 3 năm. Báo cáo viên pháp luật phải được cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định công nhận. Trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Tuyên truyền viên pháp luật cho HSPT : là người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật, được xem xét để công nhận là Tuyên truyền viên pháp luật ở xã, phường, thị trấn hoặc được mời tham gia PBGDPL cho HSPT ở cơ sở. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận Tuyên truyền viên pháp luật.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đều phải thực hiện các nhiệm vụ được HĐPH PBGDPL ở mỗi cấp phân công, chịu sự quản lý của chính quyền địa phương của cấp đó, cụ thể: Tham gia vào một ban hoặc một lĩnh vực công tác của HĐPH PBGDPL phân công; Tham dự các phiên họp do HĐPH PBGDPL cùng cấp mời; Đề xuất với Hội đồng phối hợp PBGDPL, với các ban của Hội đồng các biện pháp phối hợp và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động GDPL cho HSPT; đề nghị Hội đồng phối hợp PBGDPL, các ban của Hội đồng hỗ trợ, tạo điều kiện để đẩy mạnh công tác GDPL cho HSPT ở các cơ sở giáo dục.

Hai là, đội ngũ giáo viên tại các trường phổ thông và các nhà trường tiểu học, THCS, THPT

Đội ngũ giáo viên tại các trường phổ thông được gọi là Nhà giáo. Theo khoản 3 Điều 70 Luật Giáo dục năm 2005 quy định Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục phổ thông gọi là giáo viên. Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường. Nhà giáo có nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Nhà giáo phải có những tiêu chuẩn sau đây: Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch bản thân rõ ràng. Như vậy, đội ngũ giáo viên tại các trường tiểu học, THCS, THPT (nhà giáo) dạy các môn đạo đức, giáo dục công dân là lực lượng nòng cốt,

trực tiếp thực hiện hoạt động GDPL cho HSPT. Vì vậy, đội ngũ này cần được đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Theo Điều 48 Luật Giáo dục năm 2005, Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình sau đây: Trường công lập do Nhà nước thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; Trường dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động; Trường tư thục do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân thuộc mọi loại hình đều được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục. Nhà nước tạo điều kiện để trường công lập giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục quốc dân. Điều kiện, thủ tục và thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường được quy định của pháp luật.

Nhà trường có những nhiệm vụ và quyền hạn như: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục; xác nhận hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền; Quản lý nhà giáo, cán bộ, nhân viên; tham gia vào quá trình điều động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với nhà giáo, cán bộ, nhân viên...[31]

Ở bậc giáo dục tiểu học, môn Đạo đức giúp học sinh hình thành và phát triển cảm xúc tích cực, ý thức đúng đắn về những chuẩn mực hành vi đạo đức; cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập và sinh hoạt phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật, quy luật của tự nhiên và xã hội.

Ở bậc giáo dục THCS, môn Giáo dục công dân giúp học sinh có ý thức tự điều chỉnh, tự hoàn thiện bản thân; hình thành, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh; thích ứng một cách linh hoạt với xã hội biến đổi và thực hiện mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở các giá trị đạo đức, quy định của pháp luật.

Ở bậc giáo dục THPT, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật giúp học sinh có được tình cảm, nhận thức, niềm tin và bản lĩnh phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật; có được năng lực thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân; có kỹ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế.

1.2.3. Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.2.3.1. Ban hành văn bản pháp luật, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động GDPL cho HSPT

Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động GDPL cho HSPT phải hướng vào mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra cho sự nghiệp giáo dục, đồng thời việc hoạch định các chính sách và cơ chế quản lý cũng phải hướng vào các chương trình, kế hoạch đó. Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch cho toàn quốc và các vùng lãnh thổ hành chính, nhà nước cũng xây dựng các chương trình giáo dục nhằm thực hiện các mục tiêu giáo dục; ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục pháp luật; ban hành điều lệ nhà trường; ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục khác. Những nội dung quan trọng mà pháp luật điều chỉnh trong hoạt động giáo dục pháp luật là: Cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng chứng chỉ; Mạng lưới các trường lớp, chương trình nội dung, phương pháp giáo dục pháp luật của các cấp học; Vấn đề tuyển sinh, quản lý học sinh; Tiêu chuẩn định mức trong thiết bị cơ sở vật chất của các trường học; Việc xét duyệt và cho phép phát hành các loại sách giáo khoa, ấn phẩm phục vụ cho giáo dục pháp luật.

1.2.3.2. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền QLNN về GDPL cho HSPT

Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện việc xây dựng bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức quản lý giáo dục pháp luật.

Nội dung này được thể hiện cụ thể ở một số mặt sau: Phát triển và nâng cao

chất lượng của hệ thống các trường lớp đào tạo lực lượng giáo viên cho các cấp; Có chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với giáo viên nói chung. Đặc biệt đối với giáo viên làm việc ở vùng cao, vùng sâu, hải đảo và một số vùng miền núi; Sắp xếp lại đội ngũ giáo viên theo chức danh và tiêu chuẩn, tiêu chuẩn hóa giáo viên, tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên đang làm việc; Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục pháp luật các cấp.

Đảm bảo hiệu quả các nguồn lực của QLNN về GDPL cho HSPT

Để đảm bảo hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT, cần có những cách thức trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác giáo dục pháp luật, đó là: Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đáp ứng yêu cầu của GDPL cho HSPT; Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu GDPL cho HSPT; Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng về luật pháp tạo điều kiện cho cán bộ làm nhiệm vụ pháp chế và báo cáo viên pháp luật, giáo viên dạy giáo dục công dân, pháp luật tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là nghiệp vụ phổ biến pháp luật.

Tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho HSPT

Việc xác định nội dung của GDPL là vấn đề đặc biệt quan trọng. Bởi lẽ nội dung GDPL là gì, mức độ như thế nào cho từng loại đối tượng là vấn đề cốt lõi quyết định hiệu quả của GDPL. Đối với đối tượng là HSPT, nội dung GDPL cần thực hiện cụ thể là: Giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử cho thế hệ trẻ ngay từ trên ghế nhà trường, hình thành nếp sống lành mạnh; Bồi dưỡng niềm tin vào pháp luật và ứng xử theo chuẩn mực của pháp luật trong đối tượng học sinh; Nghĩa vụ công dân trong việc cùng với toàn dân đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật để pháp luật được thực hiện công bằng; Giáo dục về quyền của học sinh hay nói cách khác quyền trẻ em; Phổ biến, giải thích các văn bản pháp luật hiện hành cho học sinh một cách kịp thời, đặc biệt là những văn bản liên quan trực tiếp thiết thân đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ pháp lý của học sinh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

1.2.3.3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong QLNN về GDPL cho HSPT

Để thực hiện tốt những nội dung quản lý nhà nước về giáo dục, vấn đề quan trọng là phải phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm quản lý giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, với các trường phổ thông. Thường xuyên tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác GDPL cho HSPT, nhằm phát hiện kịp thời những vi phạm, có biện pháp khắc phục hoặc xử lý vi phạm trong hoạt động QLNN. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong QLNN về GDPL cho HSPT được triển khai nghiêm túc, thường xuyên thì hiệu quả đạt được rất đáng ghi nhận, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động GDPL cho HSPT tại các trường học phổ thông

1.2.3.4. Hợp tác quốc tế về GDPL cho HSPT

Hiện nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với rất nhiều quốc gia và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục. Trong quá trình hội nhập, hoạt động giáo dục pháp luật của Việt Nam nói chung và giáo dục pháp luật cho HSPT nói riêng cũng phải từng bước tiếp cận đến những chuẩn mực quốc tế, hòa cùng xu hướng phát triển của thời đại; tiếp cận những giá trị tiến bộ được nhân loại thừa nhận một cách có chọn lọc phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế Việt Nam; phải nắm bắt được thời cơ, xu hướng vận động, biến đổi trong mô hình giáo dục pháp luật của các nước trên thế giới về GDPL cho HSPT để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp

1.2.3.5. Tổng kết, đánh giá hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT

Đây là một nội dung có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thực hiện QLNN về GDPL cho HSPT. Tổng kết, đánh giá hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT nhằm rút ra những kinh nghiệm cần thiết để tổ chức thực hiện công tác này ngày càng tốt hơn. Hàng năm có sự tổng kết về lý luận và thực tiễn về hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT tại các địa phương để đánh giá đúng mặt được, mặt chưa được, kịp thời rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó phát huy những mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt. Đồng thời, động viên, khen thưởng kịp thời những người có thành tích xuất sắc trong công tác này.

1.2.4. Hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.2.4.1. Hình thức QLNN về GDPL cho HSPT

Hình thức QLNN về GDPL là các dạng hoạt động cụ thể để tổ chức quá trình QLNN về GDPL. Điều 11 của Luật PBGDPL đã quy định rất cụ thể về hình thức PBGDPL cho HSPT. Hình thức QLNN về GDPL được chia làm 2 nhóm: hình thức mang tính pháp lý và hình thức không mang tính pháp lý:

Hình thức mang tính pháp lý

Ban hành văn bản có tính chất chủ đạo: là văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm đề ra những chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp lớn về QLNN về GDPL cho HSPT. Đây là cơ sở trực tiếp để ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định, quy định những quy tắc xử sự chung trong lĩnh vực QLNN về GDPL cho HSPT (VD: các Luật, Nghị định của Chính phủ điều chỉnh về PBGDPL...)

Ban hành văn bản cá biệt (văn bản áp dụng pháp luật): Là loại văn bản do các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình nhằm giải quyết những vụ việc cụ thể về GDPL cho HSPT. (VD: Quyết định cá biệt của UBND về công tác PBGDPL...)

Văn bản hành chính thông thường: là những văn bản mang tính thông tin, phản ánh tình hình, trao đổi, đề xuất công việc của các cơ quan QLNN về hoạt động GDPL cho HSPT (VD: công văn hướng dẫn về PBGDPL...)

- Các hình thức mang tính pháp lý khác như: hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân tham gia QLNN về GDPL cho HSPT, cung cấp các dịch vụ về trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho HSPT...

Hình thức không mang tính pháp lý

Tiến hành các hoạt động tổ chức trực tiếp như tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm triển khai kế hoạch, truyền đạt chủ trương, chính sách về QLNN về GDPL

cho HSPT.

- Hoạt động điều hành công tác QLNN về GDPL cho HSPT bằng các phương tiện thông tin, kỹ thuật hiện đại như mạng máy tính, chính phủ điện tử...

1.2.4.2. Phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT

Phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT có thể hiểu là các cách thức, biện pháp sử dụng để tiến hành hoạt động QLNN về GDPL. Các phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT mang tính phổ biến, truyền thống hiện nay đang được sử dụng gồm:

- Phương pháp QLNN đối với hoạt động GDPL cho HSPT trong nhà trường phổ thông. Đây là phương pháp phổ biến, điển hình nhất đang được áp dụng hiện nay. Quản lý bằng cách thông qua các môn học như đạo đức, giáo dục công dân về nội dung, chương trình, tài liệu học tập và đội ngũ giáo viên giảng dạy để tổ chức thực hiện những nội dung GDPL cho HSPT do Bộ GD & ĐT quy định về quyền & nghĩa vụ của công dân và nâng cao nhận thức của học sinh.

- Phương pháp QLNN đối với hoạt động GDPL cho HSPT trong môi trường xã hội. Đây là phương pháp mang tính hỗ trợ, phụ trợ nhưng giữ vai trò rất quan trọng khi sự ảnh hưởng của nó đến hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT là rất cao. Phương pháp này hướng đến quản lý trật tự xã hội, trong đó có QLNN về GDPL cho HSPT. Phương pháp QLNN đối với GDPL cho HSPT trong môi trường xã hội có thể thông qua những thiết chế như thanh niên, phụ nữ, ... Phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bao gồm: hoạt động tuyên truyền; thông qua hệ thống báo chí, sách tham khảo, hướng dẫn, giải thích pháp luật, mạng internet... Hoạt động tập thể như sinh hoạt Đoàn, dã ngoại, tham quan, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, lao động...

1.3. Những yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

1.3.1. Đường lối, chính sách phát triển giáo dục và tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

GDPL là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự phát triển của hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với

Nhà nước là những bảo đảm cho công tác GDPL nói chung và giáo dục pháp luật cho HSPT nói riêng được bảo đảm thực thi có hiệu quả.

Như vậy, đường lối, chính sách phát triển giáo dục và tăng cường GDPL cho HSPT sẽ là yếu tố ảnh hưởng tới QLNN về GDPL cho HSPT. Điều này phụ thuộc rất lớn vào vai trò của cấp ủy Đảng từ trung ương đến địa phương, bởi những chủ trương, đường lối, chính sách của cấp ủy Đảng ban hành sẽ tác động trực tiếp đến việc QLNN về GDPL cho HSPT. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công GDPL cho HSPT; chưa quan tâm chỉ đạo tổng kết và nhân rộng các mô hình GDPL cho HSPT tốt tại cơ sở; chưa coi công tác này “là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị”; còn tình trạng cấp uỷ đảng coi GDPL cho HSPT là nhiệm vụ riêng của các cơ quan nhà nước và các tổ chức đoàn thể, thiếu kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tích cực tham gia vào các hoạt động GDPL cho HSPT; chưa thực sự gương mẫu chấp hành pháp luật, lời nói chưa đi đôi với việc làm, từ đó làm ảnh hưởng không tốt đến công tác GDPL cho HSPT [14].

1.3.2. Mức độ hoàn thiện của pháp luật về giáo dục và về quản lý nhà nước đối với giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Các quy định trong các văn bản pháp luật của Nhà nước bảo đảm cho hoạt động GDPL được thống nhất trong cả nước. Các thể chế pháp luật về GDPL cho HSPT vừa đề ra những yêu cầu để các chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục tuân thủ, vừa đề ra những chế tài đối với hành vi vi phạm. Nhà nước có hệ thống cơ quan bảo vệ pháp luật (VKSND, TAND, Thanh tra, Cơ quan nội vụ...), hệ thống cơ quan quyền lực Nhà nước (Quốc hội, HĐND), cơ quan hành pháp... luôn giám sát việc thực thi mọi hoạt động của công tác giáo dục pháp luật, ngăn chặn những hành vi vi phạm quy định của pháp luật đối với công tác này.

Hệ thống các VBQPPL về GDPL cho HSPT chính là “hành lang” pháp lý cho QLNN về GDPL cho HSPT. Các văn bản của Đảng và Nhà nước về GDPL cho HSPT đã tạo cơ sở quan trọng để các cấp, các ngành triển khai mạnh mẽ công tác

GDPL cho HSPT; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương về vai trò của QLNN về GDPL cho HSPT. Nếu hệ thống VBQPPL làm cơ sở pháp lý cho QLNN về PBGDPL cho HSPT thiếu đồng bộ, chông chéo hoặc bỏ trống thì việc triển khai các hoạt động GDPL cho HSPT sẽ bị động, lúng túng và thiếu sự ổn định. Ngược lại, các quy định của pháp luật về GDPL cho HSPT ngày càng được hoàn thiện đồng nghĩa với vị trí công tác GDPL cho HSPT được khẳng định, chất lượng QLNN về GDPL cho HSPT ngày càng được nâng cao.

1.3.3. Mức độ đáp ứng của nguồn lực phục vụ quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Nguồn lực phục vụ QLNN về GDPL cho HSPT gồm bộ máy, nhân lực và nguồn lực vật chất. Có thể nói rằng, mức độ đáp ứng của nguồn lực phục vụ QLNN về GDPL cho HSPT là yếu tố mang tính cơ bản ảnh hưởng tới QLNN về GDPL cho HSPT.

Bộ máy QLNN về GDPL cho HSPT là yếu tố then chốt của nguồn lực phục vụ thực hiện chức năng QLNN. Mức độ đáp ứng của bộ máy hành chính nhà nước trong lĩnh vực GDPL cho HSPT được biểu hiện qua chất lượng của bộ máy hành chính trong đó có phân định rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính. Chất lượng của bộ máy tốt sẽ phản ánh năng lực QLNN về GDPL cho HSPT và hiệu lực, hiệu quả của GDPL cho HSPT chính là biểu hiện thực tiễn về năng lực QLNN về GDPL cho HSPT.

Nhân lực QLNN về GDPL cho HSPT bao gồm số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ QLNN về GDPL cho HSPT. Đội ngũ cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ QLNN về GDPL cho HSPT gồm có đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường học tiểu học, THCS, THPT. Mức độ đáp ứng của nhân lực QLNN về GDPL cho HSPT được biểu hiện qua kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT. Để đạt được kết quả cao thì việc huy động nguồn lực cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT cần phải tiến hành một cách đồng bộ và rộng khắp. Tuy nhiên, hiện nay, tổ chức, nhân lực làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT còn hạn

chế, thiếu thôn, ở nhiều địa phương còn thiếu và yếu. Trong thời gian tới cần tiếp tục gia tăng cả về số lượng và chất lượng mới đáp ứng yêu cầu của nguồn lực phục vụ QLNN về GDPL cho HSPT.

Yếu tố nguồn lực về vật chất và kinh phí đảm bảo cho hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT cũng là yếu tố rất quan trọng đảm bảo hiệu quả thực hiện QLNN về GDPL cho HSPT trên thực tế. Việc bảo đảm các nguồn lực vật chất cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT là vô cùng cấp thiết. Các quy định của pháp luật sẽ chỉ nằm trên văn bản nếu công tác QLNN về GDPL cho HSPT không được quan tâm đầu tư. Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT, nhất là ở các cơ sở Giáo dục và đào tạo cần phải được đầu tư tương xứng với vị trí và vai trò của công tác QLNN về GDPL cho HSPT.

Sự phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, định hướng XHCN chính là một điều kiện bảo đảm cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT đạt hiệu quả. Sự phát triển kinh tế không những đảm bảo đời sống vật chất hàng ngày của HSPT mà đó còn là những minh chứng, minh họa cho hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT. Thực tiễn cho thấy nếu không có sự đầu tư thỏa đáng về vật chất thì hoạt động này sẽ không mang lại hiệu quả.

Hiện nay, kinh phí dành cho hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT ở các địa phương nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng còn hết sức khiêm tốn, nhất là ở những địa phương nguồn thu ngân sách địa phương không nhiều. Do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng, đủ mạnh nên địa phương nào quan tâm đến công tác QLNN về GDPL cho HSPT thì dự trù hoặc cấp kinh phí phù hợp và ngược lại, dẫn đến sự không đồng đều trong mặt bằng QLNN về GDPL cho HSPT ở các địa phương, đơn vị. Vì vậy, nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác GDPL cho HSPT cần được quy định cụ thể, được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực hỗ trợ khác.

1.3.4. Mức độ phối hợp giữa các thiết chế nhà nước, gia đình, xã hội trong giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp 3 môi trường, nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; coi sự phối hợp là

việc thực hiện thường xuyên, liên tục ở mọi thời điểm và quá trình giáo dục là quá trình lâu dài, không ngừng phát triển; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng môi trường giáo dục; mỗi môi trường giáo dục phải ý thức luôn sẵn sàng phối hợp, chủ động phối hợp mà không có thái độ trông chờ hay ỷ lại vào môi trường giáo dục khác; việc giáo dục cho học sinh là nhiệm vụ chung của nhà trường, gia đình và xã hội; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục cho con em mình, tránh tư tưởng ỷ lại, khoán trắng giáo dục học sinh cho nhà trường; xây dựng cơ chế phối hợp, qua đó tạo sự đồng thuận cao và huy động sự tham gia của toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Phối hợp trong giáo dục pháp luật cho học sinh giúp các em có thái độ và hành động đúng đắn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân, biết cách phòng chống tội phạm và tránh xa tệ nạn xã hội; nâng cao ý thức và chấp hành tốt quy định của pháp luật, hình thành nhân cách, thái độ và hành động đúng mực, thể hiện trách nhiệm công dân. Việc giáo dục pháp luật cần được thực hiện theo nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, có sự cộng tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kết hợp giữa lồng ghép vào giáo dục chính khóa và các hoạt động ngoại khóa. Việc giáo dục pháp luật đòi hỏi không chỉ có giáo viên của trường mà cần huy động sự tham gia của những người làm công tác thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật, cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể...

Tiểu kết Chương 1

QLNN về GDPL cho HSPT là nhiệm vụ của Nhà nước, đồng thời cũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, khuyến khích, hướng dẫn, huy động sự tham gia, đóng góp của xã hội vào công tác này.

Trong chương 1, tác giả đã đề cập đến những vấn đề lý luận và pháp luật về QLNN về GDPL cho HSPT. Theo đó, tác giả đi vào phân tích, làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của QLNN về GDPL cho HSPT. Đồng thời, từ quy định của Luật PBGDPL, tác giả đã chỉ rõ chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT. Cuối cùng, để có thể tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT tại Chương 3, tác giả đã nêu và phân tích những yếu tố ảnh hưởng tới QLNN về GDPL cho HSPT như: Đường lối, chính sách phát triển giáo dục và tăng cường GDPL cho HSPT; mức độ hoàn thiện của pháp luật về giáo dục và về QLNN đối với GDPL cho HSPT; mức độ đáp ứng của nguồn lực phục vụ QLNN về GDPL cho HSPT; mức độ phối hợp giữa các thiết chế nhà nước, gia đình, xã hội trong giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Những nội dung về lý luận và pháp lý được trình bày trong Chương 1 sẽ là luận cứ khoa học để phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong Chương 2, cũng như xây dựng quan điểm và giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước sẽ được đề cập đến trong Chương 3 của Luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC

2.1. Khái quát về các yếu tố đặc thù của tỉnh Bình Phước có tác động tới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

2.1.1. Đặc điểm địa lý, dân cư và tình hình phát triển kinh tế- xã hội tại tỉnh Bình Phước

2.1.1.1. Đặc điểm địa lý, dân cư của tỉnh Bình Phước và khả năng ảnh hưởng tới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Bình Phước là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, có đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia dài 260,433km. Là địa bàn trung chuyển giữa Nam Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ, nên có địa hình rất đa dạng, gồm cả địa hình cao nguyên, đồi núi và đồng bằng. Phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, phía Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Nông, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Bình Dương và phía Bắc tỉnh Đắk Lắk và Campuchia [12].

Dân cư Bình Phước là quần thể người bao gồm nhiều dân tộc cư trú trong địa giới tỉnh Bình Phước. Hình thành và phát triển trong thời gian dài, dân cư sống xen kẽ, đa dân tộc, đa tôn giáo, phát triển cả hai hướng tự nhiên và cơ học...Dân số Bình Phước tính đến ngày 31-12- 2017 là 922.889 người, mật độ dân số đạt 192 người/km², gồm nhiều dân tộc khác nhau trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 20%, đa số là người S'Tiêng, một số ít là người Hoa, Khmer, Nùng, Tày... Tỉnh có mật bằng dân trí tương đối thấp, di dân hàng năm cao, nhất là di dân tự do. Bình Phước hiện có cơ cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi lao động cao là lợi thế về nguồn nhân lực để phát triển. Bình Phước là tỉnh thuần nông, có số lượng và tỷ lệ người dân tộc thiểu số khá cao, điều kiện kinh tế - xã hội chưa phát triển; hệ thống giáo dục - lao động - việc làm, hệ thống y tế còn nhiều khiếm khuyết là cản trở rất lớn trong việc nâng cao chất lượng dân số. Hiện nay, tỉnh đang có hiện tượng xuất cư chất xám và nhập cư lao động có trình độ thấp, đa số nhập cư tự do theo mùa vụ

(thu hoạch điều, cao su...). Do đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, GDPL đối với các nhóm đối tượng nói chung, đối với HSPT nói riêng gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện tự nhiên ở Bình Phước có rất nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế xã hội như Nông nghiệp, lâm nghiệp, khai khoáng... Việc khai thác có hiệu quả các tiềm năng này sẽ phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sẽ kéo theo các lĩnh vực khác phát triển trong đó có giáo dục và đào tạo và rất thuận lợi cho công tác GDPL trên địa bàn.

Tuy nhiên, Bình Phước là một tỉnh miền núi, là tỉnh nghèo, cơ sở hạ tầng còn rất thấp, một số xã chưa có đường ô tô vào đến trung tâm xã, hệ thống các trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa còn rất tạm bợ, điện thấp sáng chưa đầy đủ...chất lượng cuộc sống còn rất thấp, điều này ảnh hưởng lớn đến công tác giáo dục nói chung, trong đó có giáo dục pháp luật cho HSPT. Tại Bình Phước, HSPT chủ yếu là con em nông thôn, hoặc nhiều học sinh là các dân tộc thiểu số, đời sống còn rất nhiều khó khăn và trình độ nhận thức còn thấp kém, lối sống suy nghĩ còn đơn giản, hạn hẹp. Hơn nữa, Bình Phước là một tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc ít người ,trình độ dân trí ở khu vực này thấp, tỷ lệ dân mù chữ vẫn còn, tình trạng trẻ em bỏ học vẫn diễn ra một số xã vùng sâu, vùng xa. Phần lớn đồng bào vùng sâu, vùng xa không biết nói tiếng kinh, do vậy công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp cho người dân nói chung và cho HSPT tại Bình Phước nói riêng gặp nhiều khó khăn.

2.1.1.2. Tình hình phát triển kinh tế- xã hội tại tỉnh Bình Phước và khả năng ảnh hưởng tới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Về mặt kinh tế - xã hội, Bình Phước nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí không xa Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước - lại có cửa khẩu thông thương với Campuchia, Bình Phước có rất nhiều cơ hội để phát triển thương mại, du lịch và xuất khẩu... Đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp với trồng cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như cao su, điều, cà phê, tiêu... đã tạo nên tiềm năng to lớn trong phát triển kinh tế của Bình Phước. Hướng tập trung vào phát triển cây công nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả nông

nghiệp và đem lại thành công cho công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Công nghiệp của tỉnh cũng đang từng bước phát triển với nhiều dự án lớn; hàng trăm doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đã đóng góp một phần đáng kể vào sự phát triển chung của tỉnh.. Việc thông thương buôn bán và giao lưu hàng hóa, dịch vụ sẽ thúc đẩy kinh tế và con người nơi đây sẽ năng động hơn, tiếp thu được nét đẹp của văn hóa ở các vùng, miền trong cả nước. Đây cũng là một lợi thế cho công tác văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo của tỉnh và có ảnh hưởng tốt đến công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người dân và HSPT trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực như đã nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội cũng đặt ra nhiều vấn đề cần phải có biện pháp giải quyết. Bình Phước thường xuyên tiếp nhận dân di cư lớn từ nhiều địa phương khác vào làm ăn sinh sống. Theo báo cáo của tỉnh Bình Phước, từ năm 1997 đến 2016 trên địa bàn tỉnh có 28.830 hộ dân di cư. Tổng số dân di cư cần bố trí, sắp xếp, ổn định là 24.582 hộ. Tỉnh đã sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư theo 18 dự án, trong đó có 15 dự án đã hoàn thành, bố trí ổn định cho 23.943 hộ và 3 dự án đang hoàn thành, sắp xếp, di dời 228 hộ. Khi đời sống của bộ phận di dân chưa được đảm bảo thì công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật sẽ gặp nhiều khó khăn và hạn chế.

Như vậy, xét tổng thể thì Bình Phước có rất nhiều lợi thế, cơ hội về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt đang được các cấp các ngành tại địa phương phát huy trong lĩnh vực tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân nói chung và cho HSPT tại Bình Phước nói riêng. Chính vì vậy, công tác tuyên truyền GDPL nói chung và cho HSPT đã đạt được những thành tựu quan trọng góp phần thúc đẩy công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại Bình Phước.

2.1.2. Tình hình giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Theo báo cáo của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước, trong năm học 2016-2017 toàn tỉnh có 234.279 học sinh, trong đó học sinh cấp 1 là 91.817, học sinh cấp 2 là 90.598, học sinh cấp 3 là 51.864. Hạnh kiểm tốt và khá chiếm

85%, còn lại là yếu và trung bình. Về học lực: Loại giỏi và khá chiếm khoảng 25%, còn lại là trung bình và yếu kém. Toàn tỉnh phổ cập xong THCS năm 2010, tỉ lệ tốt nghiệp THPT năm 2017 là 98.8% [63]. Số liệu đó cho thấy trình độ văn hoá của HSPT tương đối thấp, từ đó có ảnh hưởng lớn đến ý thức pháp luật và giáo dục pháp luật cho các em.

Trong thời gian qua, hệ thống trường, lớp trên địa bàn tỉnh Bình Phước được củng cố và tăng cường. Toàn tỉnh hiện có 174 trường tiểu học, 107 trường THCS, 34 trường THPT, THCS&THPT và 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra, Sở GD và ĐT đã kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành phối hợp xây dựng và thực hiện những chủ trương, chính sách ưu đãi nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trường ngoài công lập; đầu tư kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời chỉ đạo UBND huyện, thị xã có kế hoạch hoán đổi vị trí, mở rộng diện tích đất cho các trường còn thiếu diện tích so với quy định của chuẩn.

Từ huy động nhiều nguồn lực, đầu tư cho giáo dục, đến nay, Bình Phước đã có 127/473 trường (kể cả các trường ngoài công lập) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 26,8% so với tổng số trường. Toàn tỉnh hiện có 111/111 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS; 6 đơn vị đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục bậc THPT. [61]

Trong thời gian qua, GDPL trong nhà trường luôn được đổi mới nội dung và phương pháp. Nội dung pháp luật được thực hiện qua chương trình môn học Đạo đức ở cấp tiểu học; môn học Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; môn học pháp luật, pháp luật đại cương, pháp luật chuyên ngành tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; các môn học trong cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân. Các cơ sở giáo dục mầm non đang thực hiện lồng ghép giáo dục một số nội dung pháp luật.

Ở Tiểu học, nội dung pháp luật được lồng ghép vào môn Đạo đức, được dạy ở cả 5 khối lớp (từ lớp 1 - đến lớp 5) với thời lượng 35 tiết/khối lớp. Nội dung giáo

dục pháp luật ở tiểu học là giáo dục những kiến thức pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của các em, góp phần hình thành và phát triển ở các em những tình cảm, niềm tin, hành vi và thói quen phù hợp với những giá trị đạo đức, giá trị pháp luật được học.

Các nội dung giáo dục pháp luật ở tiểu học được xây dựng dựa trên các mối quan hệ cơ bản của học sinh tiểu học với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và môi trường tự nhiên, gắn gũi với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ em đó là một số quyền cơ bản của trẻ em, bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, nghĩa vụ của trẻ em trong gia đình (đối với ông bà, cha, mẹ), an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

Ở Trung học cơ sở, môn Giáo dục công dân được dạy ở cả 4 khối lớp (từ lớp 6 - đến lớp 9) với thời lượng 35 tiết/khối lớp, với hai mạch nội dung : công dân với đạo đức và công dân với pháp luật. Mỗi mạch nội dung được chia thành từng chủ đề, được sắp xếp theo nguyên tắc phát triển từ thấp đến cao phù hợp với sự phát triển của lứa tuổi về nhận thức cũng như yêu cầu tu dưỡng, rèn luyện của học sinh từng giai đoạn. Các chủ đề này được đặt trong những mối quan hệ phổ biến gắn với cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của học sinh, từ những mối quan hệ gần như quan hệ với bản thân đến những mối quan hệ ngày càng mở rộng và nâng cao lên nhưng quan hệ đối với người khác, với công việc hay với cộng đồng, đất nước. Các nội dung pháp luật trong chương trình gồm quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền hạn, trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân, trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nội dung các quyền, nghĩa vụ của công dân được thể chế hóa bằng các quy định của pháp luật. Quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân được thể hiện qua chức năng, nhiệm vụ quản lý xã hội của Nhà nước.

Ở Trung học phổ thông, môn Giáo dục công dân được dạy ở cả 3 khối lớp 10, 11,12 với thời lượng 37 tiết/khối lớp (Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ, chỉ đạo các Sở GD&ĐT đưa nội dung

phòng, chống tham nhũng (PCTN) vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 trong 02 tiết dự phòng). Nội dung GDPL trong Chương trình giáo dục phổ thông chú trọng việc cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản về bản chất, vai trò và vị trí của pháp luật. Trên cơ sở đó giúp học sinh có được nhận thức đúng về vai trò, vị trí của pháp luật trong đời sống, từ đó chủ động, tự giác điều chỉnh hành vi của cá nhân và đánh giá được hành vi của người khác theo các quy định của pháp luật. GDPL ở cấp trung học phổ thông không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các kiến thức pháp luật, giới thiệu các quy định pháp luật mà còn chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thái độ tôn trọng pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật góp phần hình thành hành vi tự giác chấp hành pháp luật trong học sinh.

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

2.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

a. Ở cấp tỉnh

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh là cơ quan QLNN chung về GDPL cho HSPT. Bên cạnh đó, là các cơ quan chuyên môn đã tổ chức GDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Ngành giáo dục và đào tạo Bình Phước một mặt phổ biến, giáo dục pháp luật cho HSPT thông qua các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, của UBND tỉnh ban hành, như:

- Luật Giáo dục năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự năm 2009, Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, được sửa đổi, bổ sung năm 2008; Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Luật An toàn thực phẩm năm 2010, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các văn bản quy phạm về công tác đánh giá xếp loại học sinh: Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho HSSV.

- Các văn bản liên quan đến vấn đề phòng chống bạo hành, buôn bán, xâm hại trẻ em, các quy định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến trẻ em trong giao thông đường bộ, trong lĩnh vực an ninh- trật tự an toàn xã hội. Tích cực hưởng ứng “Năm an toàn giao thông” bằng cách tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

Bên cạnh đó, Ngành giáo dục và đào tạo Bình Phước trực tiếp ban hành văn bản dưới nhiều hình thức để tổ chức quản lý, giáo dục pháp luật cho HSPT tại địa phương, như:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên phổ thông theo các chuyên đề pháp luật có liên quan đến người học, quán triệt các quy định pháp luật liên quan đến học tập, rèn luyện của từng học sinh, trong đó đã tập trung vào các luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật dạy nghề; Luật giao thông; Luật nghĩa vụ quân sự và các văn bản pháp luật khác về giáo dục có liên quan về quyền và nghĩa vụ của học sinh, giúp học sinh hiểu và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

- Xây dựng quy chế ngành về giảng dạy đúng, đủ nội dung kiến thức pháp luật trong chương trình môn Giáo dục Công dân, giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Phối hợp với tổ chức Đoàn, cán bộ tin học giới thiệu, hướng dẫn học sinh truy cập các trang Web về pháp luật để tra cứu thông tin. Xây dựng và hướng dẫn học sinh sử dụng Email để trao đổi nội dung học tập, tìm hiểu pháp luật với thầy cô và bạn học.

- Nâng cao chất lượng GDPL cho HSPT trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa: các tiết học thực hiện lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức, phương pháp, nội dung khác nhau: viết, vẽ tranh, tiểu phẩm vui sân khấu hóa những tình huống pháp luật, trả lời các câu hỏi tìm hiểu pháp luật. Trang bị pa nô, áp phích phục vụ tuyên truyền giáo dục pháp luật phù hợp với lứa tuổi học sinh như: an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường ... Tổ chức thi đố vui, hái hoa dân chủ ... tìm hiểu pháp luật.

- Thông qua bản tin, chương trình phát thanh thanh niên và thông qua các tiết sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn, đội phổ biến, giáo dục những điều cần thiết về pháp luật với những vấn đề gắn liền với cuộc sống, học tập của học sinh, chú trọng phổ biến, giáo dục các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em, pháp luật về giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em..., gương người tốt việc tốt, phê phán những vi phạm về nội quy, đạo đức, pháp luật của học sinh trong nhà trường.

Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Ngày pháp luật” bảo đảm hiệu quả, đưa văn bản QPPL lên trang webstie của Sở; phổ biến pháp luật lồng ghép vào các cuộc họp toàn thể cán bộ công chức; phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh tổ chức phổ biến, GDPL về trật tự an toàn giao thông tại các trường học; chỉ đạo các nhà trường tiếp tục tăng cường phổ biến, hướng dẫn, nhắc nhở học sinh tuân thủ pháp luật về ATGT; chỉ đạo các trường học tích cực tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Công ty Honda Việt Nam, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; phổ biến pháp luật về phòng, chống mua bán người cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, các tiết chào cờ, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang website của đơn vị...; tích cực phổ biến về tác hại của thuốc lá, các nội dung về phòng, chống tham nhũng... Dưới sự chỉ đạo của Sở, các trường học đã tổ chức phổ biến pháp luật lồng ghép trong các buổi chào cờ vào thứ 2 hàng tuần, hoạt động ngoại khóa, tổ chức cuộc thi, kết hợp trong các ngày lễ lớn, các cuộc vận động lớn trong ngành, đổi mới

phương pháp dạy và học gắn với phổ biến, GDPL, lồng ghép trong các hoạt động khác của nhà trường.

b. Ở cấp huyện

Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã đã tập trung chỉ đạo các trường tiểu học, THCS, THPT tiến hành hoạt động GDPL cho HSPT. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ, thông qua chương trình giảng dạy bộ môn Đạo đức ở cấp tiểu học, bộ môn Giáo dục công dân ở cấp THCS. Phổ biến pháp luật dưới cờ trong giờ sinh hoạt đầu tuần cho cán bộ, giáo viên và học sinh ở tất cả các trường. Tổ chức thi Tìm hiểu pháp luật; kết hợp biểu diễn với phổ biến trực tiếp, xây dựng các tiểu phẩm pháp luật; tổ chức kể những mẫu chuyện về Bác cho học sinh các trường..., qua đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên, học sinh, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật trong học sinh.

2.2.2. Hoạt động ban hành văn bản pháp luật, xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Theo báo cáo của UBND tỉnh Bình Phước về công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh trong 5 năm qua từ năm 2013 đến năm 2017, một số văn bản pháp luật được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác GDPL trên địa bàn tỉnh như sau:

- Năm 2013, UBND, các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác phổ biến như: Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2013 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/9/2013 về việc triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Công văn số 1401/UBND-NC ngày 06/5/2013 về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thanh thiếu niên giai đoạn II (2013-2015) trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 208/KH- UBND ngày 01/11/2013 về việc tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. [52]

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường”, với vai trò là cơ quan chủ trì Đề án, ngay từ

đầu năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 287/KH-SGDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của UBND tỉnh.

- Năm 2014, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đồng thời UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 14/02/2014 về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2727/UBND-NC ngày 22/8/2014 hướng dẫn thực hiện Đề án tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên năm 2014; Công văn số 2680/UBND-NC ngày 20/8/2014 về việc tự kiểm tra thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh, thiếu niên” năm 2014; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/9/2014 về việc triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 19/11/2014 nhằm triển khai, phổ biến Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật đến 260 đại biểu là Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh về việc tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. [54]

- Năm 2015, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 02/02/2015, về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Ngày pháp luật tại các Sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/6/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” năm 2015 trên địa bàn tỉnh

Bình Phước; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh về việc tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Công văn số 2653/UBND-NC ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh về việc tự kiểm tra tình hình thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” năm 2015. [54]

- Năm 2016, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 02/02/2016, về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/6/2016 về triển khai thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước” năm 2016 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 12/9/2016 về tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. [55]

- Năm 2017, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Chương trình số 31/CTr-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 09/10/2017 về triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác PBGDPL và tuyên truyền vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Ngày 22/3/2017, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 621/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, theo đúng quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. [56]

Qua việc thống kê các văn bản về QLNN về GDPL cho HSPT tại Bình Phước có thể rút ra một số nhận xét về hoạt động ban hành văn bản pháp luật, xây dựng quy hoạch, kế hoạch QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước như sau:

Thứ nhất, các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước đã có nhiều cố gắng, tích cực trong hoạt động ban hành văn bản pháp luật, xây dựng quy hoạch, kế hoạch QLNN về GDPL cho HSPT. Trên cơ sở văn bản của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương đã chủ động, tích cực trong ban hành văn bản pháp luật, xây dựng quy hoạch, kế hoạch QLNN về GDPL cho HSPT tại địa phương. Điển hình đó là Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo từng năm công tác trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, trong giai đoạn 2011 – 2015, UBND Bình Phước ban hành Quyết định số 1572/QĐ-UBND, triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 – 2015, trong Đề án xác định mục đích giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng ứng xử pháp luật trong đời sống của thanh thiếu niên, từng bước hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật của thanh thiếu niên. Từ đó ngành giáo dục – đào tạo tiếp tục ban hành các văn bản để tổ chức GDPL cho HSPT, đồng thời triển khai mạnh mẽ tới các trường Tiểu học, THCS, THPT về công tác GDPL cho HSPT.

Thứ hai, từ thực trạng hoạt động ban hành văn bản pháp luật, xây dựng quy hoạch, kế hoạch QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh Bình Phước, cho thấy, hệ thống các văn bản pháp luật còn rất hạn chế, đặc biệt trong công tác phối hợp liên ngành, rất ít văn bản của các cơ quan liên quan được ban hành để điều chỉnh lĩnh vực QLNN về GDPL cho HSPT tại cấp tỉnh và ở các địa phương. Vì vậy, trong Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã chỉ rõ mục tiêu: Đảm bảo 100% sở, ngành, đoàn thể, địa phương đều tổ chức phổ biến, thông tin rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật trước và sau khi được ban hành

liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp. Phần đầu 100% các nhà trường đều triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa, có giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân và môn pháp luật theo quy định.

2.2.3. Hoạt động xây dựng bộ máy và đội ngũ công chức quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Công tác QLNN về PBGDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước được giao trách nhiệm cho UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Giám hiệu các trường THPT, THCS, Tiểu học....

Ở cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL do đồng chí Chủ tịch UBND là Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo của các ban, ngành, đoàn thể là thành viên Hội đồng; trong đó, Giám đốc Sở Tư pháp là Phó Chủ tịch thường trực; Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là Phó Chủ tịch phụ trách công tác PBGDPL trong trường học. Số lượng thành viên Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh năm 2013 gồm 28 thành viên; hiện nay Hội đồng phối hợp PBGDPL của tỉnh bao gồm 30 thành viên đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần theo quy định của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg. Hội đồng phối hợp PBGDPL của các huyện, thị xã, thị có từ 21-28 thành viên/huyện với tổng số thành viên là 275. Ở cấp xã, Hội đồng có từ 05 đến 09 thành viên. Nhiều cơ quan, đơn vị, trường học tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban/Tổ tuyên truyền pháp luật. Với sự tham mưu của cơ quan, bộ phận Thường trực, các Hội đồng hoặc Tổ tuyên truyền pháp luật đã ban hành Quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cho các thành viên và kịp thời thay đổi thành viên khi có thay đổi về nhân sự, vị trí công tác.

Hàng năm, Hội đồng đã giúp UBND tỉnh ban hành kế hoạch PBGDPL cho HSPT và triển khai các nội dung chuyên đề, các hoạt động khác của công tác PBGDPL, phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, trong đó có nội dung PBGDPL cho đồng bào các dân tộc miền núi vùng sâu, vùng xa và HSPT.

Bên cạnh đó, đa số cơ quan, đơn vị đều bố trí và phân công cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Sở

Tư pháp có phòng chuyên môn tham mưu về công tác PBGDPL có 03 biên chế. Về thành lập Phòng Pháp chế và bố trí công chức pháp chế thực hiện công tác PBGDPL. Hiện nay, chỉ có 3/18 cơ quan, đơn vị (Sở Nội vụ, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Công thương) có quy định phòng Pháp chế trong tổ chức bộ máy của đơn vị. Riêng Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở GD&ĐT được thành lập theo hướng phòng pháp chế ghép hoặc thực hiện nhiệm vụ pháp chế trong phòng chuyên môn: Phòng Pháp chế - An toàn (Sở Giao thông vận tải), Phòng Tổ chức - Pháp chế (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), phòng Chính trị tư tưởng (Sở GD&ĐT). Đội ngũ công chức pháp chế và phụ trách công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị hiện nay là 21 người.[56]

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch về PBGDPL, xác định rõ đối tượng, nội dung, hình thức cụ thể; đồng thời chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai và thường xuyên kiểm tra công tác PBGDPL cho HSPT tại các cơ sở giáo dục; quan tâm tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy pháp luật tại các cơ sở giáo dục.

Ngày 07/8/2017, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2631/UBND-NC về tăng cường triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP về báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Theo đó, hiện nay ở cấp tỉnh có 166 báo cáo viên pháp luật; ở cấp huyện có 255 báo cáo viên pháp luật (mỗi huyện có từ 08-51 báo cáo viên) gồm các đồng chí là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể trong huyện; ở cấp xã có 1.472 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Về cơ bản, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đều được bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn và thường xuyên được cập nhật các văn bản mới.

Đối với các trường tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh đã chú trọng công tác GDPL trong trường học và trở thành một trong những nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng được triển khai rộng khắp. Hàng năm, Ban giám hiệu các trường căn cứ định hướng nội dung, hình thức tuyên truyền, GDPL của tỉnh, huyện đã xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai vào từng khóa học cho HSPT,

đặc biệt là các em ở vùng sâu, vùng xa. Hầu hết các trường đã giao nhiệm vụ và thành lập Tổ tuyên truyền pháp luật, bao gồm đại diện lãnh đạo Ban giám hiệu, những cán bộ, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân, đạo đức, lãnh đạo các đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên) và một số học sinh là cán bộ đoàn, cán bộ lớp tham gia. Tuy nhiên, ở các trường tiểu học, THCS, THPT, các môn giáo dục công dân, đạo đức được coi là những môn phụ nên đội ngũ giáo viên giảng dạy chiếm tỷ lệ rất ít trong toàn trường, điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác GDPL cho HSPT tại các trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bởi đây chính là đội ngũ trực tiếp thực hiện công tác GDPL tại các trường học trong tỉnh. Hơn nữa, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT được bố trí ở các phòng giáo dục cấp huyện và sở giáo dục và đào tạo của tỉnh cũng rất hạn chế, thậm chí còn kiêm nhiệm. Như vậy, từ thực tiễn cho thấy, đội ngũ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại Bình Phước còn rất mỏng.

Tuy nhiên, thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là ngành giáo dục tỉnh Bình Phước nên công tác đào tạo, bố trí, sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh được tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT. Điển hình đó là các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật được tổ chức thường xuyên, trong đó, đội ngũ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT được đi học. Nhiều đơn vị, cơ sở còn mời chuyên gia pháp luật về giảng dạy, trao đổi, bổ túc thêm kiến thức về pháp luật. Đặc biệt, đội ngũ giáo viên dạy học môn đạo đức, giáo dục công dân được tăng cường trong thời gian qua tại nhiều trường THCS và THPT trên toàn tỉnh. Công tác bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia hoạt động pháp luật cũng được quan tâm, chú trọng. Mỗi năm, ở tỉnh tổ chức gần 100 hội nghị tập huấn văn bản pháp luật cho hơn 5.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ở cấp huyện, mỗi năm tổ chức hơn 200 hội nghị, lớp tập huấn cho hơn 80.000 lượt cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã, báo cáo viên, giáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. [56]

2.2.4. Hoạt động triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Thứ nhất, đối với các cơ sở giáo dục, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật bảo đảm phù hợp với điều kiện đặc thù từng cấp học và trình độ đào tạo, đối tượng học sinh các cấp; trong đó chú trọng nội dung trang bị kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như các môn học đạo đức, giáo dục công dân. Về hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục được lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa. Ban giám hiệu các trường tiểu học, THCS, THPT đã quán triệt triển khai thực hiện tương đối hiệu quả Đề án tăng cường chất lượng công tác PBGDPL trong trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính Phủ, các chỉ thị, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT ngày 17/8/2007) về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành giáo dục và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Phước về thực hiện PBGDPL trong trường học. Thời gian qua, giáo dục pháp luật trong nhà trường luôn được đổi mới nội dung và phương pháp. Nội dung pháp luật được thực hiện qua chương trình môn học Đạo đức ở cấp tiểu học; môn học Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; các môn học trong cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân. Các cơ sở giáo dục mầm non đang thực hiện lồng ghép giáo dục một số nội dung pháp luật. Nội dung, chương trình, sách giáo khoa môn học giáo dục công dân được cải tiến phù hợp với yêu cầu và mục tiêu đào tạo. Nhiều địa phương đã phối hợp đưa chương trình giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội vào trường học. Phương pháp giáo dục pháp luật đổi mới theo hướng nâng cao tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập pháp luật. Bên cạnh đó, các trường học còn coi trọng lồng ghép PBGDPL trong giảng dạy các môn học, thông qua giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: sinh hoạt công dân-học sinh, hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ và các hình thức PBGDPL khác như tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên, trên phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu pháp luật, thi tìm

hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật... Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Ngày pháp luật” bảo đảm hiệu quả, đưa văn bản QPPL lên trang web của Sở, tạo quy mô trên toàn tỉnh, tạo nên những cuộc sinh hoạt chính trị - pháp lý có sức lan tỏa trong cộng đồng và HSPT. Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh, tổ chức cuộc thi tại các trường học; chỉ đạo các nhà trường tiếp tục tăng cường phổ biến, hướng dẫn, nhắc nhở học sinh tuân thủ pháp luật về ATGT; chỉ đạo các trường học tích cực tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Công ty Honda Việt Nam, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; phổ biến pháp luật về phòng, chống mua bán người cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong các tiết chào cờ, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang website của đơn vị...; tích cực phổ biến về tác hại của thuốc lá, các nội dung về phòng, chống tham nhũng... Dưới sự chỉ đạo của Sở, các trường học đã tổ chức phổ biến pháp luật lồng ghép trong các buổi chào cờ vào thứ 2 hàng tuần, hoạt động ngoại khóa, tổ chức cuộc thi, kết hợp trong các ngày lễ lớn, các cuộc vận động lớn trong ngành, đổi mới phương pháp dạy và học gắn với phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép trong các hoạt động khác của nhà trường.

Thứ hai, đối với QLNN về GDPL cho HSPT ngoài nhà trường, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đăng tải văn bản chỉ đạo, tin ảnh tuyên truyền trên trang Website của Sở GD&ĐT để toàn ngành GD&ĐT, phụ huynh học sinh xem và tổ chức được 57 Hội nghị triển khai văn bản pháp luật cho 10.999 lượt người tham dự là cán bộ cốt cán của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm, Trung tâm truyền thông sức khỏe tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai chuyên đề vệ sinh an toàn thực phẩm tại tất cả các trường có tổ chức bếp ăn trên địa bàn thị xã Đồng Xoài, trường THPT DTNT tỉnh với 847 người dự; tổ chức thành công nhiều cuộc thi như: cuộc thi viết tìm hiểu pháp với chủ đề “Khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật” cho tất cả cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên trong ngành GD&ĐT tham gia (Kết quả có 12.784 bài dự thi, trong đó có 11 bài đạt giải); cuộc thi sân khấu hóa với chủ đề “giáo viên môn GDCD am hiểu pháp

luật” cho giáo viên GDCD của các đơn vị trực thuộc của Sở GD&ĐT; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục bảo vệ môi trường tổ chức Hội thi sân khấu hóa “Chung tay bảo vệ môi trường” tại cho học sinh của các trường tại các cụm huyện, Hội thi sân khấu hóa “Cùng nhau tìm hiểu pháp luật” cho học sinh của các trường tại cụm huyện Bù Gia Mập,... Tổ chức phiên tòa giả định, đố vui, thi vẽ tranh tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ, Luật Bình đẳng giới, tìm hiểu về HIV/AIDS, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bảo vệ môi trường... Tiêu biểu là trường THPT Trần Phú đã phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tổ chức phiên tòa giả định phổ biến các văn bản về trật tự xã hội, vẽ tranh cổ động hưởng ứng tuần lễ toàn cầu hành động giáo dục cho mọi người, vẽ tranh về ATGT, đố vui sức khỏe sinh sản vị thành niên. Riêng tủ sách pháp luật của văn phòng Sở Giáo dục và đào tạo có 665 đầu sách đặt tại phòng họp cơ quan. Hiện nay, toàn tỉnh có 473 tủ sách pháp luật, đạt tỷ lệ 100% cơ sở giáo dục có tủ sách pháp luật. Tủ sách pháp luật trong các trường học được đặt tại thư viện do cán bộ làm công tác thư viện phối hợp giáo viên phụ trách pháp chế xây dựng, quản lý. Hàng năm, các trường có bổ sung các đầu sách từ nguồn ngân sách, thấp nhất 200.000đ và cao nhất là 1.500.000đ/tủ sách. Các tủ sách pháp luật của phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học có 16.733 đầu sách gồm các loại sách như: Bộ luật, Luật, các văn bản chuyên môn của ngành GD&ĐT.

Thứ ba, GDPL thông qua các hội nghị, tập huấn là hình thức phổ biến pháp luật chủ yếu và hiệu quả nhất. Thông qua các hội nghị của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, các kỳ giao ban hành chính của tỉnh với các ngành, cấp huyện, các trường học để triển khai lồng ghép việc GDPL bằng cách giao cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh phổ biến những nội dung cơ bản của các văn bản luật... Trên cơ sở đó, các trường đã tổ chức hội nghị quán triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên và học sinh. Trên cơ sở chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc đã tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật Giao thông đường bộ, Luật Phòng chống tham nhũng, Bộ luật lao động, Luật phòng chống tác hại thuốc lá...

Thứ tư, biên soạn và phát hành tài liệu pháp luật cho các đối tượng: Hàng năm, Sở GD&ĐT đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể ở tỉnh (Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Liên đoàn Lao động, Tỉnh hội phụ nữ, Tỉnh đoàn Thanh niên...) biên tập, in ấn phát hành trên 100.000 tờ tin, tờ gấp và các tài liệu để tuyên truyền, như: các nội dung về phòng chống tội phạm (Công an tỉnh), phòng chống HIV/AIDS (Sở Y tế), các vấn đề về ma tuý và cai nghiện ma tuý (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), tờ gấp tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng (Chi cục Kiểm lâm); đồng thời tóm tắt hướng dẫn về thực hiện các văn bản QPPL theo chuyên ngành để HSPT dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ tiếp cận, hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân. Đối với các trường học đã quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống thư viện và thư viện điện tử, trang thông tin điện tử... kịp thời cập nhật tài liệu, tin bài, bổ sung tài liệu sách, báo để HSPT nghiên cứu, truy cập, tìm hiểu nhằm nâng cao nhận thức và phục vụ việc học tập. Bằng các hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho HSPT trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng: Những năm qua, Báo Bình Phước, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh và hệ thống đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, cấp xã được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật. Việc ra đời Báo điện tử đã tạo bước đột phá mới để cập nhật thông tin, phổ biến, tuyên truyền pháp luật đến mọi người dân, trong đó có HSPT. Hiện nay, Báo Bình Phước thường xuyên có các chuyên mục trực tiếp phổ biến, giáo dục pháp luật (pháp luật và đời sống, an ninh Đất Tổ, Quốc phòng Đất Tổ, Rừng với cuộc sống, an ninh trật tự tuần qua...) là một trong những hình thức, công cụ phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu được phát hành đến trường học. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh là loại hình phổ biến, giáo dục pháp luật đạt hiệu quả cao. Với các trang thiết bị hiện đại, tần suất phát sóng cao đã truyền tải thông tin pháp luật đến được với cán bộ, nhân dân, trong đó có HSPT, đặc biệt là HSPT ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Hiện tại, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thường xuyên thực hiện nhiều chuyên mục phổ biến các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Đài

phát sóng FM của Đài phát thanh và truyền hình tỉnh và Đài truyền thanh cấp huyện đã được nâng cấp. Hệ thống truyền thanh cấp xã đã được quan tâm, nhiều xã đã được lắp đặt đài FM. Ngoài ra, tỉnh còn có một hệ thống các bản tin, tập san, tờ tin rất phong phú do các ngành, đoàn thể biên tập, in ấn, xuất bản để tuyên truyền các nội dung pháp luật và tình hình thực thi pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành GD&ĐT, ... Báo Bình Phước được phát hành đến chi bộ và trường học, là một trong những hình thức, công cụ phổ biến pháp luật có hiệu quả rất tốt trên địa bàn tỉnh. Báo Bình Phước điện tử ra đời cũng là bước đột phá phục vụ cho việc cập nhật thông tin, tuyên truyền pháp luật và kết quả thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh đã có trang thông tin điện tử của tỉnh, của một số ngành; Cổng giao tiếp điện tử, Trang thông tin điện tử công bố các văn bản QPPL của tỉnh. Hầu hết các ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện đã đầu tư mua sắm và nâng cấp các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác GDPL như Loa đài, âm thành, máy vi tính, máy in, máy phô tô, máy chiếu, kết nối mạng Internet, Wifi.

2.2.5. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Trong thời gian qua, cùng với việc thực hiện công tác GDPL cho HSPT, các cơ quan chức năng trong tỉnh cũng đã tiến hành kiểm tra công tác GDPL tại các cơ quan, đơn vị, trường học, lồng ghép với việc kiểm tra quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Trong đó có nội dung kiểm tra công tác GDPL tại một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh. Một số Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh cũng đã tiến hành kiểm tra công tác PBGDPL cùng với kiểm tra công tác ngành đơn vị mình. Các huyện, thị xã cũng đã thường xuyên kiểm tra công tác PBGDPL cùng với kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, công tác tư pháp như: huyện Lộc Ninh, thị xã Bình Long, huyện Chơn Thành, huyện Bù Gia Mập.

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công tác PBGDPL cho HSPT được triển khai nghiêm túc, thường xuyên. Trong 5 năm qua từ năm 2013 - 2017, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh tiến hành kiểm tra 01 đợt; chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở giáo dục đào tạo phối hợp tiến hành 02 đợt kiểm tra về công tác

GDPL cho HSPT địa bàn tỉnh. Nội dung kiểm tra, giám sát đi sâu vào công tác triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo Bộ giáo dục, của tỉnh về công tác GDPL và việc chấp hành pháp luật của các cơ sở giáo dục và HSPT; công tác phối hợp nâng cao hiệu quả GDPL cho HSPT. Kết quả các đợt kiểm tra, giám sát cho thấy: hầu hết các Trường đã quan tâm xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể khác để thực hiện có hiệu quả công tác GDPL tại Trường học; quan tâm ban hành một số văn bản đề chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL, bám sát với tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị - xã hội tại địa phương và lựa chọn nội dung để tuyên truyền, PBGDPL cho HSPT phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; coi trọng việc bình xét thi đua gắn với tiêu chí đánh giá kết quả PBGDPL và công tác lãnh đạo, quản lý của phòng giáo dục và đào tạo, Ban giám hiệu các trường.

Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp tiến hành nhiều đợt kiểm tra công tác chỉ đạo thực hiện PBGPL tại các đơn vị trường Tiểu học, THCS, THPT thuộc tỉnh. Nội dung tập trung kiểm tra công tác tuyên truyền pháp luật về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí nóng, ma túy và các biện pháp phòng ngừa hiện tượng mất trật tự an toàn trường học, vi phạm học đường. Phối hợp đánh giá hiệu quả chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội và kiến nghị áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại như : hiện tượng HSPT đi xe máy không có giấy phép lái xe, chở quá số người qui định, lạng lách, đánh võng; hiện tượng ùn tắc ngoài cổng trường vào giờ cao điểm; tình trạng gây mất an ninh, trật tự, tai nạn thương tích... của HSPT.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp một số đoàn thể ở tỉnh giám sát một số chuyên đề về: công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chương trình giảng dạy pháp luật do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; công tác quản lý sinh viên về chấp hành pháp luật nói chung; công tác đưa các nội dung giáo dục pháp luật vào giờ sinh hoạt đầu tuần, lễ chào cờ, sinh hoạt đoàn; Sở Lao động Thương binh và xã hội phối hợp với Sở Giáo dục đào tạo, Y tế và Công an tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống ma túy, mại dâm và phòng chống HIV/AIDS; tăng cường quản lý, giám sát sinh viên sử dụng chất

gây nghiện và phối hợp theo dõi một số sinh viên người DTTS có dấu hiệu nghi nghiện... Nhìn chung, qua các đợt kiểm tra, giám sát của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng của tỉnh về công tác PBGDPL và tình hình chấp hành pháp luật trong HSPT đều ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của các trường học, đồng thời chỉ ra hạn chế về phương pháp, nội dung phổ biến pháp luật, phân loại đối tượng HSPT để tuyên truyền... cần rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp tiếp tục triển khai công tác GDPL một cách đồng bộ, hiệu quả hơn.

2.3. Đánh giá chung quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Từ thực trạng về QLNN về GDPL cho HSPT đã nêu trên, có thể rút ra một số ưu điểm của QLNN về GDPL cho HSPT và nguyên nhân của ưu điểm đó như sau:

Thứ nhất, Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về GDPL cho HSPT và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cho HSPT của tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được đảm bảo và nâng cao.

Hiện nay, tỉnh đã xây dựng được một hệ thống các cơ quan thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT đầy đủ thành phần, cơ cấu từ tỉnh đến cấp xã và trong các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và đào tạo. Để đạt được kết quả như trên, xuất phát từ lý do công tác QLNN về GDPL cho HSPT đã được lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, ngành, tổ chức đoàn thể, cơ quan, cơ sở giáo dục và đào tạo đóng trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hơn nữa, đại đa số các đơn vị xác định đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác GDPL QLNN về GDPL cho HSPT, coi đây là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đặc biệt là đối với mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, cơ sở vật chất, nguồn lực phục vụ công tác QLNN về GDPL cho HSPT được chú trọng, quan tâm đầu tư, về cơ bản đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Đây có thể coi là một ưu điểm nổi bật trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại Bình Phước thời gian vừa qua. Từ một tỉnh gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nguồn lực, nhưng trong một thời gian ngắn thì cơ sở vật chất, nguồn lực phục vụ công tác QLNN về GDPL cho HSPT đã được quan tâm đầu tư và đến nay về cơ bản đáp ứng yêu cầu của tình hình. Điều đó cho thấy sự nỗ lực không ngừng của các cấp các ngành, chính quyền trong tỉnh, đặc biệt ngành giáo dục và đào tạo. Hơn nữa, xuất phát từ thực tiễn công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại địa phương, cũng nhận được sự quan tâm, ủng hộ, đóng góp của nhiều cá nhân, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp...

Thứ ba, việc thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian vừa qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của HSPT

Với những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua cho thấy, công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại Bình Phước đã tạo dấu ấn quan trọng, là nền tảng để GDPL cho HSPT của tỉnh ngày một đi lên. Các địa phương đã tập trung chỉ đạo GDPL trong các trường học theo xu hướng tích cực. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ, thông qua chương trình giảng dạy bộ môn Đạo đức ở cấp tiểu học, bộ môn Giáo dục công dân ở cấp THCS. Phổ biến pháp luật dưới cờ trong giờ sinh hoạt đầu tuần cho cán bộ, giáo viên và học sinh ở tất cả các trường. Tổ chức thi Tìm hiểu pháp luật; kết hợp biểu diễn với phổ biến trực tiếp, xây dựng các tiểu phẩm pháp luật; tổ chức kể những mẫu chuyện về Bác cho học sinh các trường..., qua đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên, học sinh, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật trong học sinh.

Để công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại Bình Phước đạt được hiệu quả, thành tựu như trên, nó xuất phát từ nhiều yếu tố như ý thức pháp luật của HSPT ngày càng nâng cao, chất lượng đội ngũ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT ngày càng tốt hơn. Do vậy, đến nay có thể khẳng định QLNN về GDPL cho HSPT đã góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như trong hành động chấp hành pháp luật của HSPT; sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền lợi và lợi ích

hợp pháp của mình. GDPL bước đầu có tác dụng làm cho HSPT biết ý thức được trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của mình, hướng dẫn họ tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Các em HSPT không chỉ từng bước chủ động nhận thức, ý thức, rèn luyện đạo đức, tìm hiểu pháp luật mà còn tự giác đóng góp các ý kiến phản ánh tâm tư nguyện vọng của mình trong quá trình thực hiện pháp luật. Với sự hỗ trợ của hoạt động QLNN về GDPL, HSPT đang phát huy tính chủ động trong tham gia tích cực vào công tác giáo dục nói chung và GLDPL nói riêng trong lĩnh vực QLNN ở Bình Phước.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh một số ưu điểm đạt được, Công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước vẫn còn nhiều hạn chế và những nguyên nhân của hạn chế được thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau đây: [53,54,55,56,58]

Thứ nhất, về nội dung của QLNN về GDPL cho HSPT còn đơn thuần, nghèo nàn, chưa thực sự đi vào chiều sâu, ít tính thuyết phục, vận động thực hiện pháp luật, chưa được chuyển tải đầy đủ đến đối tượng thực hiện, đối tượng thụ hưởng. Về hình thức của QLNN về GDPL cho HSPT còn đơn điệu, chưa phong phú, sinh động và chưa được đổi mới, chưa kịp tình hình thực tiễn. Một số hình thức, phương pháp truyền thống có ưu thế chưa được phát huy tối đa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT còn yếu, thiếu linh hoạt trong lựa chọn hình thức, biện pháp giáo dục phù hợp với trình độ của HSPT.

Thực trạng công tác GDPL như đã nêu trên xuất phát từ việc cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không được cấp hoặc được cấp ít dẫn tới khó khăn trong việc tổ chức thực hiện, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của công tác QLNN về GDPL cho HSPT trong tình hình hiện nay. Hơn nữa, công tác QLNN về GDPL cho HSPT ở một số đơn vị, địa phương còn nặng về hình thức chưa được quan tâm đúng mức và chưa bảo đảm được chất lượng theo yêu cầu đề ra.

Thứ hai, ý thức pháp luật, nhận thức pháp luật của HSPT còn hạn chế, không đồng đều; một bộ phận không nhỏ chưa có ý thức tốt về chấp hành pháp luật, thể

hiện ở một số lĩnh vực: Tình hình vi phạm pháp luật và vi phạm học đường ngày càng diễn biến phức tạp, tình hình vi phạm pháp luật giao thông trên địa bàn tỉnh ở mức độ nghiêm trọng. Đối với học sinh tiểu học sẽ ít vi phạm hơn so với đối tượng học sinh THCS và đặc biệt là học sinh THPT. Sự khác nhau này xuất phát từ độ tuổi và nhận thức về tâm sinh lý của các em học sinh bậc tiểu học với bậc THCS và THPT. Tuy nhiên, đối với các em học sinh tiểu học nếu không có sự giáo dục, uốn nắn tốt thì cũng là gánh nặng của gia đình và xã hội trong tương lai. Đối với các em học sinh THCS bắt đầu bước vào độ tuổi dậy thì, phát triển về mặt thể lực, tâm sinh lý cũng rất dễ có những suy nghĩ và hành động bột phát, thiếu chín chắn, dẫn đến nguy cơ sai phạm rất cao nếu thiếu sự giáo dục pháp luật. Riêng các em học sinh PTTH thì cần đặc biệt quan tâm khi đã bước vào độ tuổi có sự thay đổi rất lớn về nhận thức và tâm sinh lý, rất nhạy cảm với bản thân, dễ dẫn đến vi phạm pháp luật nhất trong ba lứa tuổi trên.

Điều này xuất phát từ lý do là các em HSPT trên địa bàn tỉnh phần lớn ở vùng sâu, vùng xa, có ít điều kiện tiếp xúc với công nghệ thông tin, việc đô thị hóa còn chậm, nhiều em HSPT là người dân tộc ít người nên càng khó khăn cho việc GDPL, thậm chí vẫn còn tình trạng các em bỏ học, chiếm tỷ lệ gần 1% trên tổng số các em HSPT trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó, yếu tố giáo dục tại gia đình là quan trọng nhất, bởi môi trường trong gia đình có tác động đầu tiên và ảnh hưởng sâu sắc tới quá trình phát triển nhân cách của các em.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ lý do vị trí địa lý phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số nhiều, tập trung sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới nên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở địa bàn này còn chậm; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với những người dân nơi đây chưa kịp thời và đầy đủ.

Thứ ba, nguồn nhân lực thực hiện QLNN về GDPL cho HSPT còn thiếu về số lượng; chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay. Việc tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ GDPL cho đội ngũ cán bộ chưa thường xuyên, thiếu bài bản, do vậy việc cập nhật các nội dung

pháp luật mới, kỹ năng thuyết trình, giảng dạy của một số cán bộ còn hạn chế. Ở cấp tỉnh các phòng Pháp chế thuộc các Sở, ngành đã được thành lập nhưng không được giao biên chế nên đội ngũ này phải kiêm nhiệm thực hiện nhiều công việc. Ở cấp huyện, cấp xã còn thiếu báo cáo viên, cán bộ làm công tác QLNN về GDPL có trình độ chuyên môn, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT còn hạn chế, do vậy chưa tạo được động lực thu hút những người có năng lực và tâm huyết tham gia công tác này. Thêm vào đó, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT đôi lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ một số lý do sau đây:

Một là, một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục ở một số đơn vị, địa phương trong tỉnh chưa xác định đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác QLNN về GDPL cho HSPT, cho rằng công tác này là trách nhiệm của ngành Tư pháp, ngành Giáo dục và đào tạo nên chưa có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Do vậy, chưa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác này như một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài, mang tính chiến lược tại địa phương.

Hai là, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc báo cáo kết quả thực hiện công tác GDPL cho HSPT định kỳ theo quy định hoặc có báo nhưng không đạt yêu cầu, đặc biệt các đơn vị không thống kê theo biểu mẫu kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, dẫn đến khó khăn cho việc báo cáo, nắm bắt và theo dõi công tác GDPL nói chung và cho HSPT nói riêng trên toàn địa bàn tỉnh.

Ba là, Nguồn kinh phí cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT vẫn còn rất hạn chế, chưa tương xứng với nhiệm vụ công tác, do vậy khó thu hút người tài, người tâm huyết tham gia.

Năm là, cơ sở vật chất phục vụ công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh vẫn còn hạn chế, bất cập. Các điều kiện làm việc của cán bộ, công chức thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt là điều kiện làm việc của đội ngũ giáo viên phổ thông trực tiếp giảng dạy; việc tuyên truyền pháp luật qua công nghệ thông tin hiện đại ít được áp dụng. Chế độ chính sách, đãi ngộ cho đội ngũ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT còn thấp dẫn tới chưa khuyến khích được đội ngũ này nhiệt tình trong công tác, nhất là giáo dục pháp luật ở vùng sâu, vùng xa. Kinh phí đầu tư cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Đặc biệt, riêng trong năm 2013, kinh phí chi cho công tác GDPL ở cấp tỉnh không được cấp; một số huyện, thị xã đã được cấp nhưng ít, trong khi đó rất nhiều các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đã được phê duyệt cần triển khai thực hiện trên thực tế. Qua báo cáo của UBND tỉnh trong 5 năm gần đây, cho thấy ngân sách nhà nước cho công GDPL ở cấp tỉnh (cấp huyện báo cáo không đầy đủ nên không thống kê cụ thể) là rất hạn chế và theo xu hướng giảm mạnh, năm sau thấp hơn năm trước: năm 2013 là 0 đồng; năm 2014 là 3,3 tỷ đồng; năm 2015 là 2,8 tỷ đồng (giảm 15,1% so năm 2014); năm 2016 là 1,98 tỷ đồng (giảm 40% so năm 2014); năm 2017 là 1,69 tỷ đồng (Giảm 48,78% so năm 2014) [53,54,55,56,57]. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước, theo xu hướng không tích cực vì nguồn kinh phí hạn hẹp sẽ không thể đảm bảo tốt các hoạt động tổ chức, thực hiện công tác này trên thực tiễn.

Thứ tư, hệ thống pháp luật về QLNN về GDPL cho HSPT nói chung và cho HSPT tại tỉnh Bình Phước chưa hoàn thiện, thiếu sự đồng bộ. Điều này xuất phát từ thực tiễn áp dụng pháp luật về QLNN về GDPL cho HSPT gặp nhiều bất cập, hạn chế. Đồng thời, tại tỉnh Bình Phước, còn tồn tại những bất cập của một số VBQPPL do UBND tỉnh ban hành còn chung chung, thiếu cụ thể, rõ ràng; trùng lặp chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn nhau; nhiều văn bản thiếu tính khả thi, tính ổn định của hệ thống quy phạm (văn bản Luật thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung)...

Tiểu kết Chương 2

Qua nghiên cứu, tìm hiểu về thực trạng QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước cho thấy trong những năm qua, QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã đạt được những kết quả chủ yếu như nhận thức của cấp ủy, chính quyền và đông đảo HSPT về công tác QLNN về GDPL được nâng cao; có chuyển biến về chất lượng, hiệu quả GDPL, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũng bộc lộ những hạn chế, yếu kém như hiệu quả còn thấp, chuyển biến chậm về ý thức pháp luật. Có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau dẫn đến thực trạng này như những nguyên nhân về cơ chế, chính sách, đội ngũ cán bộ công chức, sự hạn chế của các nguồn lực...

Thực trạng trên đòi hỏi các cấp, các cấp, ngành, đơn vị, tổ chức phải có những giải pháp rất cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng ý thức pháp luật hướng đến xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, mở rộng dân chủ, hội nhập quốc tế.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN TỈNH BÌNH PHƯỚC

3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả đối với quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước

3.1.1. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông phải phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục ở Việt Nam

Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục ở nước ta hiện nay, gắn phát triển giáo dục với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. QLNN về GDPL cho HSPT phải được xây dựng và xác lập trên cơ sở phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục ở Việt Nam hiện nay. Để thực hiện được điều đó thì phải dựa vào quan điểm chỉ đạo về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, có nội dung đó là:

- Thứ nhất, thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu

Quan điểm này được khẳng định và nhấn mạnh trong nhiều văn kiện quan trọng như Nghị quyết, Văn kiện đại hội Đảng, Hiến pháp, Luật Giáo dục... Khẳng định vị thế quốc sách hàng đầu của giáo dục và đào tạo là khẳng định vai trò có tính quyết định của giáo dục và đào tạo đối với quá trình phát triển kinh tế – xã hội đất nước, là thừa nhận giáo dục và đào tạo “đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, là động lực đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới”. Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người” – yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, “tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững” [18, tr. 108 - 109].

- Thứ hai, giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân

Tư tưởng chỉ đạo của quan điểm này là xây dựng một xã hội học tập, tạo điều kiện cho mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ không phân biệt là cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức nhà nước, thành viên của các tổ chức đoàn thể xã hội hay từng người dân, không phân biệt là người chưa đi học, chưa biết đọc biết viết hay là người có trình độ cao được học thường xuyên, học suốt đời. “mọi người đi học, đi học thường xuyên, đi học suốt đời” là thực hiện “giáo dục cho mọi người”, “cả nước trở thành một xã hội học tập” như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã đề ra [18, tr. 109]. Trong quá trình ấy, nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

-Thứ ba, xây dựng một nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Tại khoản 1 Điều 3, Luật Giáo dục năm 2005 có ghi nhận: “Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng”. Đảng và Nhà nước là người đại diện tối cao cho quyền lợi dân tộc và là người lãnh đạo, điều hành giáo dục và đào tạo nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Phổ biến sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục - đào tạo cho toàn xã hội, làm cho toàn xã hội thống nhất ý chí và hành động trong mặt trận này.

3.1.2. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông phải dựa trên cơ sở pháp luật và đáp ứng các yêu cầu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Quan điểm này mang ý nghĩa to lớn trong việc xây dựng ý thức pháp luật của mỗi cá nhân nói chung và HSPT nói riêng, là cơ sở và nền tảng vững chắc để thực hiện hoạt động QNLL về GDPL cho HSPT. Pháp luật là công cụ quan trọng để nhà nước quản lý xã hội, để nhà nước có thể quản lý xã hội, thì cần giáo dục cho mỗi cá nhân trong xã hội ý thức pháp luật (chấp hành và tuân thủ pháp luật). Như vậy, GDPL chiếm vị trí quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước, hay pháp luật chính là công cụ hữu hiệu để nhà nước quản lý xã hội, trong đó có quản lý nhà nước về GDPL cho HSPT. Cần tiếp tục xây dựng hệ thống

các văn bản pháp luật làm cơ sở cho việc tổ chức, quản lý giáo dục bằng pháp luật, mở rộng dân chủ, tăng quyền tự quản cho các cơ sở giáo dục - đào tạo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giữ vững kỷ cương, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục. Trong Nhà nước pháp quyền XHCN, Nhà nước tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật [36], để Hiến pháp và pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh và thống nhất trong cả nước thì điều kiện tiên quyết phải có là mọi người đều phải biết được các quy định của Hiến pháp và pháp luật, phải có quyền được thông tin pháp luật, dễ dàng tiếp cận với hệ thống pháp luật ngay tại cơ sở. Khi đã có tri thức hiểu biết về Hiến pháp và pháp luật, người dân không chỉ biết được giới hạn hành vi mà mình được thực hiện, mà còn biết được giới hạn quyền và khả năng gánh vác các nghĩa vụ công dân, muốn dân tuân thủ, tự giác chấp hành pháp luật thì phải có các biện pháp để dân biết quy định của Hiến pháp và pháp luật. Muốn vậy, điều kiện tất yếu là phải tăng cường giáo dục pháp luật cho mỗi người dân, đặc biệt là HSPT. Đây là một nội dung giáo dục pháp luật lớn, song song với việc giáo dục nhằm chuyển tải các quy định, các văn bản pháp luật đã và đang được quan tâm chú trọng triển khai thực hiện trong thời gian vừa qua.

3.1.3. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông phải tương thích với các yêu cầu cải cách hành chính ở nước ta và các chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền học tập của trẻ em

Đây là một quan điểm rất quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục pháp luật cho HSPT. Quan điểm này đòi hỏi mọi thể chế, chính sách về giáo dục pháp luật khi được ban hành và đi vào điều chỉnh quan hệ xã hội phải xuất phát từ thực tiễn và tương thích với các yêu cầu cải cách hành chính và các chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền học tập của trẻ em. Quan điểm này đòi hỏi hoạt động giáo dục pháp luật phải bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, giữa học với hành, giữa tri thức với kỹ năng, giữa quá khứ với hiện tại và tương lai để hình thành nên phẩm chất toàn diện của mỗi HSPT sau khi được giáo dục pháp luật. Các yêu cầu về cải cách hành chính ở Việt Nam chính là hướng đi, là kế hoạch đã được vạch ra để hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT tiếp bước, làm theo. Ngoài ra, trong quá trình hội nhập, hoạt động giáo dục pháp luật của Việt Nam nói

chung và giáo dục pháp luật cho HSPT nói riêng cũng phải từng bước tiếp cận đến những chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền học tập của trẻ em, hòa cùng xu hướng phát triển của thời đại; tiếp cận những giá trị tiến bộ được nhân loại thừa nhận một cách có chọn lọc phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế Việt Nam; phải nắm bắt được thời cơ, xu hướng vận động, biến đổi trong mô hình giáo dục pháp luật của các nước trong khu vực và trên thế giới về giáo dục pháp luật cho HSPT để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp, tương thích tránh tụt hậu, mắc sai lầm.

3.1.4. Quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông cần chú ý đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà nước, nhà trường, gia đình, xã hội

Để nâng cao hiệu QLNN về GDPL cho HSPT cần được xây dựng trên quan điểm đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà nước, nhà trường, gia đình và xã hội trong GDPL đối với HSPT. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế nêu rõ mục tiêu tổng quát của giáo dục và đào tạo là giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Muốn thực hiện được mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh, cần phải coi trọng cả giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chỉ riêng nhà trường, chỉ riêng ngành giáo dục thì không thể làm tốt công tác giáo dục toàn diện được. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã tiếp tục khẳng định “*Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội*”. Luật Giáo dục năm 2005 tại Chương VI nêu rõ trách nhiệm của từng môi trường trong việc giáo dục học sinh như sau: Điều 93 về trách nhiệm của nhà trường: “*Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp giữa gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục*”. Điều 94 về trách nhiệm của gia đình: “*Mọi người trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em; người lớn tuổi có trách nhiệm giáo dục, làm gương cho con em, cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục*”. Điều 97 về trách nhiệm của xã hội: “*Giúp nhà trường tổ chức các hoạt*

động giáo dục và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện cho nhà giáo và người học tham gia, thực tập, nghiên cứu khoa học. Góp phần xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. Tạo điều kiện để người học được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh. Hỗ trợ về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục theo khả năng của mình”.

Sự phối hợp trong giáo dục pháp luật cho học sinh giúp các em có thái độ và hành động đúng đắn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân, biết cách phòng chống tội phạm và tránh xa tệ nạn xã hội; nâng cao ý thức và chấp hành tốt quy định của pháp luật, hình thành nhân cách, thái độ và hành động đúng mực, thể hiện trách nhiệm công dân.

Việc giáo dục pháp luật cần được thực hiện theo nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, có sự cộng tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kết hợp giữa lồng ghép vào giáo dục chính khóa và các hoạt động ngoại khóa. Việc giáo dục pháp luật đòi hỏi không chỉ có giáo viên của trường mà cần huy động sự tham gia của những người làm công tác thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật, cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể...

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả đối với quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông từ thực tiễn tỉnh Bình Phước

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

3.2.1.1. Đổi mới chủ trương, chính sách về giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật

Trước yêu cầu phát triển của thực tiễn đất nước, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ: “*Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật*”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp cũng nhấn mạnh: “*Phải nâng cao hơn nữa hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, với mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ và tạo điều*

kiện để mọi cá nhân, tổ chức có ý thức chấp hành đúng pháp luật". Nghị quyết Đại hội XII của Đảng yêu cầu: *"Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên"*. Đây là những yêu cầu đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL.

Công tác QLNN về GDPL đòi hỏi các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải luôn nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn và căn cứ vào đặc thù của địa phương, đơn vị để dự báo tình hình, kịp thời đề ra các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với tình hình mới. Đặc biệt là các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học cần nghiên cứu, nắm vững pháp luật, tình hình chấp hành pháp luật để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch công PBGDPL đúng tiến độ, linh hoạt, sinh động..

3.2.1.2. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục pháp luật tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, phù hợp, nhằm triển khai công tác này theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước, đảm bảo thực hiện triệt để, có hiệu quả quyền được thông tin về pháp luật của Nhân dân.

Thứ nhất, quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách cần khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn cản trở sự phát triển của công tác GDPL qua 03 năm triển khai thi hành Luật PBGDPL; dự báo đầy đủ nhu cầu và đề ra giải pháp đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Cần sớm nghiên cứu, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành văn bản để định hướng các chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng để công tác này thực sự trở thành nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là khâu đầu tiên của hoạt động thi hành pháp luật nhưng cũng là khâu đầu vào của quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách. Việc ban hành văn bản đó cần dựa trên cơ sở tổng kết đầy đủ, toàn diện kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư các nhiệm kỳ trước có tính đến nhu cầu PBGDPL

và yêu cầu của thực tiễn, cả trước mắt và lâu dài, đặt trong mối quan hệ với công tác hoàn thiện thể chế, chính sách gắn với tổ chức thi hành. [28]

Thứ hai, cần xác định rõ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp nhằm tăng cường GDPL tại các địa bàn trọng điểm, cho đối tượng và trên một số lĩnh vực đặc thù mà Nhà nước và xã hội phải quan tâm, ưu tiên đầu tư nguồn lực như bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; vệ sinh, an toàn lao động; về bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; về phòng chống tham nhũng, lãng phí; chính sách an sinh xã hội; công tác đấu tranh phòng ngừa và chống các hành vi vi phạm pháp luật; tai tệ nạn xã hội; về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nghiên cứu, xây dựng, tổng kết các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong GDPL để kịp thời nhân rộng như các mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật; mô hình Ngày hội pháp luật; Ngày hội an toàn giao thông; doanh nhân với pháp luật; quán café với pháp luật; tiết học, tuần học pháp luật, ngày pháp luật hàng tháng; các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; hình thức sân khấu hóa qua lồng ghép các lễ hội...

Luật PBGDPL phải đề cập tới các nội dung cơ bản của hoạt động GDPL một cách chung nhất, thống nhất áp dụng trong cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng phải chi tiết hóa, cụ thể về các chương trình, hoạt động GDPL phụ thuộc vào đặc điểm địa bàn địa phương, đối tượng được tuyên truyền, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền... Để góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế hoạt động của hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chúng ta cần khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn Luật PBGDPL áp dụng thống nhất trong toàn quốc. Trên cơ sở Luật PBGDPL nên sửa đổi, bổ sung theo hướng như sau:

Cần quy định rõ trong Luật PBGDPL các khái niệm liên quan như tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thông tin pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật

Khái niệm hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật là khái niệm mang tính chất bao quát, tổng hợp. Nhưng ý nghĩa của mỗi cụm từ tuyên truyền, phổ biến và giáo dục lại khác nhau về bản chất. Do đó chúng ta phải nghiên cứu, tìm hiểu và làm rõ nội hàm của từng khái niệm để có những vận dụng phù hợp.

Các hình thức, phương tiện giáo dục pháp luật

Bên cạnh các hình thức truyền thống như giáo dục qua mạng lưới truyền thanh cơ sở, hòa giải cơ sở, trợ giúp pháp lý... thì trong bối cảnh hiện nay cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ thông tin các hình thức giáo dục mới ngày càng được phát huy như qua báo chí (đặc biệt là báo điện tử), mạng lưới internet...

Nội dung pháp luật được giáo dục pháp luật

Trên cơ sở hệ thống các văn bản pháp luật đó cần lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp đối với từng đối tượng, đặc điểm tình hình của vùng, miền cụ thể. Hay có thể lấy đó làm các tiêu chí để làm căn cứ xác định nội dung pháp luật cần giáo dục cho cán bộ, nhân dân, HSPT. Theo chúng tôi không nên liệt kê các nội dung pháp luật cần giáo dục trong văn bản Luật vì sẽ rất nhiều không dự trù được hết những sự thay đổi của hệ thống pháp luật Việt Nam. Nên chăng chúng ta sẽ quy định thành hai mảng nội dung: luật chung và luật chuyên ngành. Từ đó Chính phủ, các Bộ, các ngành cũng như các địa phương trên cơ sở luật quy định sẽ khoanh vùng và xác định được những nội dung pháp luật nào cần giáo dục cho cán bộ, nhân dân.

Đối tượng được giáo dục pháp luật

Đối tượng cần được giáo dục pháp luật là học sinh phổ thông (tiểu học, THCS, PTTH).

Chủ thể thực hiện việc giáo dục pháp luật

Hiện nay, chủ thể thực hiện công tác giáo dục pháp luật bao gồm: đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật thuộc hệ thống các cơ quan tư pháp từ trung ương xuống địa phương (Bộ Tư pháp, Phòng tư pháp huyện, Ban tư pháp của xã); tổ chức Pháp chế trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cán bộ, công chức các cơ quan thực thi pháp luật... Ngoài ra, còn có đội ngũ báo cáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên giảng dạy môn đạo đức, giáo dục công dân, pháp luật cũng nên được quy định.

3.2.1.3. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông

QLNN về GDPL cho HSPT muốn đạt hiệu quả cao thì ngoài việc đổi mới, hoàn thiện nội dung, cần cải tiến phương pháp và hình thức giáo dục. Việc lựa chọn, áp dụng hình thức giáo dục pháp luật phải dựa trên cơ sở phù hợp với nội dung và điều kiện sinh

hoạt của địa bàn dân cư, phù hợp với nhận thức, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của học sinh. Đây là biện pháp trung tâm trong những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của GDPL cho HSPT. Bởi lẽ, nội dung GDPL không chỉ đóng vai trò quy định đối với nhận thức, ý thức pháp luật của HSPT mà còn chi phối đến công tác tổ chức, hoạt động giảng dạy pháp luật, hình thức, biện pháp GDPL. Nhưng, mặt khác, với tư cách là kết quả của quá trình nhận thức, nghiên cứu phương pháp chuyển tải nội dung luật thực định vào giảng dạy trong nhà trường, kết quả của sự đúc rút kinh nghiệm tiến hành giáo dục pháp luật, khái quát thực trạng hiểu biết pháp luật, hành vi pháp luật, nên nội dung GDPL, ở mức độ tổng thể, phải được xây dựng sao cho mục đích của giáo dục pháp luật trở thành hiện thực. Đổi mới, hoàn thiện nội dung GDPL cho HSPT là một trong những vấn đề quan trọng, đây là một quá trình liên tục, một công việc to lớn, đòi hỏi sự đầu tư về trí tuệ không chỉ của những nhà tổ chức, nghiên cứu mà cả những người trực tiếp làm công tác giảng dạy trong các nhà trường, trong các cơ sở Đoàn, Hội.

Ở tỉnh Bình Phước cũng như nhiều địa phương khác, ở một số em HSPT chưa thật sự có sự hiểu biết chung về pháp luật. Còn các lỗi vi phạm của các em thường là chỉ tập trung vào những hành vi về giao thông, môi trường, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng... Vì vậy về nội dung cần mang tính liên tục, đưa cả vào chương trình lớp 10 và lớp 11, tránh sự gián đoạn về nhận thức. Chúng ta cần nghiên cứu phổ biến những nội dung cơ bản, có chọn lọc, phù hợp với đối tượng là HSPT, ví dụ khi đưa ra vấn đề trách nhiệm pháp lý thì cần phân tích cho các em thêm thế nào là xử lý hành chính, thế nào là xử lý hình sự và khi nào thì xử lý hành chính hoặc hình sự... Cần chú ý giáo dục cho các em thái độ, tình cảm tôn trọng pháp bằng cách đưa các tình huống để các em đưa ra cách xử lý và bằng những bài học thực tế, những mẫu chuyện của cuộc sống hàng ngày để chỉ cho các em những hậu quả khi không chấp hành pháp luật, khi không điều khiển những hành vi bột phát của mình.

Như đã trình bày ở phần những vấn đề đặt ra cho việc GDPL trong các trường hiện nay đó là về mặt nội dung còn tràn man, rườm rà, chưa cụ thể, chưa phù hợp, chưa có tính thực tiễn và chưa liên tục, chưa có tính hệ thống, thời gian rất ít ỏi. Ví dụ: nội dung trong chương trình lớp 12, một tiết trên tuần, nội dung chỉ đề cập đến những khái quát chung về

pháp luật chưa cụ thể, không đề cập đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự hay một số nội dung cụ thể về quyền dân sự, hay những quy định của pháp luật bảo vệ môi trường hoặc đối với môn pháp luật đại cương dành cho sinh viên số đơn vị học trình thì ít nhưng nội dung thì nhiều, không có tiết thực hành... Để đưa ra nội dung cho phù hợp với độ tuổi của các em có lẽ nên thường xuyên nghiên cứu, tổ chức khảo sát xem ý thức pháp luật của các em đến mức độ nào, nhận thức về pháp luật của các em đến đâu, hạn chế mặt nào, thường vi phạm những lỗi gì,... để từ đó đưa ra nội dung phù hợp, sát với thực tế.

Đổi mới phương pháp GDPL cần kết hợp học đi đôi với hành. Cho các em thực hành nhiều hơn, sử dụng nhiều phương pháp phát vấn, bài tập tình huống, trả lời nhanh (thông qua các hoạt động ngoại khóa), tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Đoàn thanh niên cần tổ chức các câu lạc bộ pháp luật, thành lập các đội tuyên truyền pháp luật, khảo sát đánh giá tình hình chấp hành pháp luật ở địa phương, và có thể tổ chức các phiên tòa mẫu cho các em học tập qua đó.

Bên cạnh việc đổi mới nội dung thì hình thức giáo dục cũng phải đổi mới. Vì giáo dục muốn có hiệu quả và đạt được mục đích thì bất cứ môn học nào cũng phải sử dụng những hình thức cho phù hợp với môn học, với đối tượng. Đối tượng giáo dục ở đây là các em HSPT, các em đã có sự nâng lên trong nhận thức, có tính chủ động hơn, và mối quan tâm nhiều hơn, tham gia nhiều hoạt động xã hội hơn và đặc thù môn này rất gần với đời sống do vậy chúng ta nên sử dụng các phương pháp có sự phát huy vai trò của chủ thể nhận thức như nêu và giải quyết vấn đề, động não, dự án, liên hệ, đàm thoại,.. Ngoài ra với đặc thù HSPT đó là các em ham hiểu biết, thích tham gia các hoạt động, các giác quan phát triển và với đặc thù môn học này, việc giáo dục nên thông qua nhiều kênh thông tin như thông qua hình thức thông tin đại chúng (đài, báo, ti vi...), có thể mua báo về an ninh, pháp luật cho các em đọc, cho các em xem băng về liên quan đến pháp luật, qua mạng internet, cho tuyên truyền miệng (thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên), ấn phẩm, qua các loại hình nghệ thuật như tổ chức sáng tác nhạc, thơ, tiểu phẩm liên quan đến nội dung, GDPL qua thực tế như thông qua hoạt động tọa đàm, ngoại khóa. Đây có lẽ là những biện pháp hiệu quả nhất đối với các em vì các em đang ở độ tuổi bắt đầu có sự nhận

thức mà trực quan phát triển, thích tham gia các hoạt động cho nên dùng những hình ảnh trực quan để GDPL cho các em.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Tổ chức rà soát các văn bản hiện hành của tỉnh liên quan đến công tác PBGDPL cho HSPT do HĐND, UBND tỉnh ban hành; phân loại, lập danh mục các văn bản còn phù hợp để tiếp tục thực hiện; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp. Trên cơ sở đó xây dựng, ban hành mới các văn bản để triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn về công tác PBGDPL phù hợp với các đối tượng trên địa bàn tỉnh, nhất là HSPT đang theo học các trường học. Quy định trách nhiệm về tăng cường cơ chế phối hợp trong hoạt động PBGDPL của Hội đồng các cấp, các ngành và giữa các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, trường học. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐPH PBGDPL theo hướng nâng cao trách nhiệm hoạt động của các thành viên Hội đồng và tăng cường trách nhiệm của ngành Tư pháp, ngành Giáo dục đào tạo trong việc thực hiện vai trò cơ quan Thường trực HĐPH công tác PBGDPL cho HSPT.

Mặt khác, nhiều nội dung pháp luật quy định còn khô khan; hình thức, biện pháp GDPL trên thực tế đa số chưa được “mềm hóa” để thu hút sự quan tâm của nhân dân, trong đó có HSPT, nên đã làm giảm hiệu lực của pháp luật trong cuộc sống và ảnh hưởng đến khâu thực thi pháp luật. Do đó, phải tăng cường công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, xác định rõ những văn bản nào còn hiệu lực, văn bản nào hết hiệu lực để đáp ứng yêu cầu của QLNN về PBGDPL, bảo đảm cho hệ thống văn bản pháp luật tại tỉnh ít lỗ hổng, không chồng chéo, mâu thuẫn, được xã hội thừa nhận và tuân thủ, phục vụ tốt công tác giáo dục pháp luật tại địa phương. Kế thừa những thành tựu về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong những năm qua, UBND tỉnh đã thể chế hoá kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác QLNN về GDPL cho HSPT, góp phần vào việc ổn định xã hội, tăng trưởng kinh tế và quan trọng nhất là tạo tiền đề cho việc xây dựng nhà nước quản lý bằng pháp luật... Song cần nghiên cứu ban hành các VBQPPL quy định chế tài mang tính chất bắt buộc, biện pháp mạnh mẽ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ GDPL cho HSPT và quy định

về các hình thức xử lý đối với các cá nhân, cơ quan, đơn vị không thực hiện nhiệm vụ GDPL cho HSPT tại địa phương.

Trong thời gian tới, các cơ quan chức năng tại tỉnh Bình Phước cần tiếp tục rà soát, ban hành hệ thống văn bản quản lý để cụ thể hóa chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Chương trình; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình. Thông qua việc tổ chức Hội nghị, tọa đàm, Chương trình, phóng sự... của các cơ quan, đơn vị liên quan công tác này. Ban hành Quyết định về việc ban hành Kế hoạch giáo dục pháp luật theo từng năm trên địa bàn tỉnh, cũng như Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Công văn về việc hướng dẫn thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, từ đây sẽ ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch, Công văn... để triển khai thực hiện công tác này trên thực tế trong thời gian tới.

Thứ hai, khẩn trương ban hành Quyết định, Chương trình, Kế hoạch thực hiện Chương trình, mà cơ quan chủ trì là UBND các cấp. Đặc biệt, sau khi thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011 – 2015, tỉnh đã thu được nhiều kết quả cao trong công tác GDPL cho HSPT, đồng thời, cũng rút ra bài học kinh nghiệm quý báu. Vì vậy, sau khi kết thúc Đề án giai đoạn 2011 – 2015, tỉnh cần tiếp tục triển khai Chương trình, Kế hoạch, Đề án mới về nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi tình hình hiện nay và trong thời gian tới.

Thứ ba, tiếp tục ban hành Kế hoạch thực hiện hàng năm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đề ra giải pháp thực hiện Chương trình gắn với thi hành các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý theo năm công tác. Thông thường, các cơ quan được giao chủ trì triển khai thực hiện các Đề án kèm theo Chương trình này. Đặc biệt, trên cơ sở Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường” theo Quyết

định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, với vai trò là cơ quan chủ trì Đề án, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh trong thời gian tới cần tiếp tục ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, đồng thời, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về công tác GDPL cho HSPT tại địa phương.

3.2.2.2. Đa dạng hóa và đổi mới các hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh các trường phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Một là, tiếp tục đa dạng hóa các hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước, để đưa ra các biện pháp triển khai hoạt động giáo dục pháp luật sát với nhu cầu, đặc điểm của HSPT, từng địa bàn, vùng miền, địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục; chú trọng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận. Việc lựa chọn thời điểm triển khai các hoạt động GDPL cho HSPT cần tránh những thời điểm HSPT chuẩn bị thi học kỳ, thi tốt nghiệp. Để đa dạng hóa các hình thức, phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT tại tỉnh, cần bám sát thực tiễn để bổ sung, làm phong phú thêm các hình thức, biện pháp phù hợp với nhu cầu pháp luật của HSPT. Với đặc thù tập quán sinh sống, văn hóa, tín ngưỡng khác nhau giữa các cá nhân khác nhau nên việc GDPL cho HSPT cần có hình thức phù hợp, đòi hỏi phải đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, lựa chọn hình thức cung cấp thông tin giúp cho HSPT dễ nghe, dễ nhớ dễ hiểu khi tiếp cận với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kiến thức về giới, bình đẳng giới, phát triển kinh tế, chính sách xã hội..

Hai là, tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như:

- Xây dựng củng cố hệ thống văn bản pháp luật, sách pháp luật trong các thư viện ở các trường học, không ngừng cập nhật nội dung mới, phong phú, có tính giáo dục cao.
- Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho HSPT gắn với việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kiến thức xã hội liên quan đến phong tục, tập quán địa phương để sớm hòa đồng với đời sống và chấp hành đúng pháp luật
- Nâng cao chất lượng quản lý và khai thác và thường xuyên tuyên truyền vận

động cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSPT đọc, tìm hiểu, tra cứu các tài liệu, sách, báo pháp lý...

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban chỉ đạo, các tổ tuyên truyền phổ biến GDPL cho HSPT trong các trường học; tổ chức các câu lạc bộ pháp luật, tuyên truyền pháp luật bằng những hình thức hấp dẫn thu hút HSPT tham gia...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT, đặc biệt là việc cập nhật các VBPL điều chỉnh chung và chuyên ngành, giải đáp pháp luật trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị, trường học tại địa phương. Thiết lập các chuyên mục mới phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị phù hợp với từng thời điểm. Xây dựng và đưa vào sử dụng rộng rãi các cơ sở dữ liệu pháp luật điện tử; tiếp tục củng cố và phát triển các hệ thống thông tin pháp luật phù hợp tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đoàn thể, trường học. Tiếp tục xây dựng và củng cố các chuyên trang, chuyên mục về PBGDPL “Giải đáp pháp luật”, “Pháp luật và đời sống”... để thông tin hoạt động GDPL, trao đổi nghiệp vụ trên báo, đài PTTH tỉnh và các đài truyền thanh địa phương để HSPT có thể tiếp cận.

Ba là, tiếp tục đổi mới và phát huy hiệu quả các phương pháp QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tuyên truyền GDPL đảm bảo phù hợp với đối tượng và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị trường học; gắn hoạt động GDPL cho HSPT với công tác giáo dục truyền thống văn hoá, đạo đức và công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng, đưa chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống.

- Phối hợp với các ngành chức năng xây dựng và cấp phát tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, giáo dục pháp luật (biên dịch ra tiếng dân tộc thiểu số ở một số địa phương vùng sâu, vùng xa có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống) kèm theo các đợt tuyên truyền trực tiếp tại các trường học hoặc các hoạt động ngoại khóa... của HSPT.

- Tăng cường các hoạt động lồng ghép GDPL trong quá trình giảng dạy các môn học chính khóa và ngoại khóa tại trường, đặc biệt trong hoạt động ngoại khoá bằng nhiều hình thức như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; các buổi nói chuyện chuyên đề; giới

thiệu văn bản mới trong các buổi sinh hoạt thường kỳ; tổ chức các cuộc ra quân tuyên truyền, cổ động; lồng ghép nội dung pháp luật trong các cuộc thi văn hoá, văn nghệ vv...

- Tổ chức các đợt cao điểm giáo dục pháp luật nhân dịp các ngày lễ lớn, tích cực hưởng ứng các cuộc phát động của Trung ương. Duy trì việc ký cam kết không vi phạm pháp luật cho HSPT. Tổ chức “Ngày pháp luật” hàng năm với sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, đối tượng tham gia tạo thành đợt cao điểm tuyên truyền pháp luật trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút sự quan tâm của toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động tìm hiểu, chấp hành pháp luật trong Nhà nước pháp quyền. Tăng cường GDPL cho HSPT trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, giúp mọi HSPT nắm bắt thông tin chính xác, kịp thời và đồng thuận, ủng hộ đối với các chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước; biên dịch và chuyển thể nội dung quy định của pháp luật liên quan đến đời sống hàng ngày để thông tin rộng rãi cho HSPT.

Bốn là, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho các đối tượng học sinh phổ thông. Tùy theo mỗi nhóm học sinh tiểu học, THCS, THPT sẽ có các biện pháp khác nhau để thực hiện. Vì vậy, các trường cần thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền, giáo dục pháp luật để HSPT nâng cao ý thức cảnh giác; chú trọng công tác nắm bắt tình hình HSPT, tập trung phòng, chống các tệ nạn xã hội nhằm đảm bảo tốt an ninh trật tự trường học. Cần tăng cường vai trò của gia đình với ý nghĩa là rào cản của hiện tượng vi phạm pháp luật của học sinh bậc THCS và THPT. Đồng thời xây dựng hệ thống phòng ngừa liên hoàn giữa 3 môi trường: gia đình - nhà trường - xã hội. Mặt khác, cần xây dựng qui tắc, qui định văn hóa giao tiếp phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. Đồng thời tổ chức thường xuyên các hoạt động thực tế (sinh hoạt chuyên đề, thảo luận theo chủ đề, trò chuyện cùng chuyên gia, các cuộc thi văn hóa giao tiếp học đường... để học sinh sắm vai, trải nghiệm tình huống - tìm giải pháp ứng xử - giao tiếp...

3.2.2.3. Kiện toàn nguồn nhân lực quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước

Trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT, đội ngũ nguồn nhân lực có vai trò

quyết định đến kết quả thực hiện công việc QLNN về GDPL cho HSPT, cũng như hoạt động GDPL cho HSPT; do đó quan tâm củng cố, kiện toàn và đảm bảo tính chuyên nghiệp, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý, kỹ năng, nghiệp vụ QLNN về GDPL cho HSPT là yêu cầu khách quan nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Cán bộ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT phải được lựa chọn kỹ cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, khả năng truyền đạt, ý thức tổ chức kỷ luật và có sức cảm hóa, thu phục người nghe. Để làm được điều đó, theo tác giả, tỉnh Bình Phước cần tập trung vào các biện pháp cụ thể sau:

- Xây dựng đội ngũ đảm bảo các tiêu chuẩn chung của người báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Với đặc thù đối tượng được GDPL là HSPT... đòi hỏi phải tăng cường xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác GDPL và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mạnh cả về số lượng và đảm bảo về chất lượng, đáp ứng các tiêu chí chung như: có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có kỹ năng truyền đạt, am hiểu pháp luật và kiến thức xã hội và những tiêu chí cụ thể như: am hiểu tập quán, văn hóa, ngôn ngữ, tâm lý đời sống của HSPT để có phương pháp GDPL hiệu quả nhất, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Do vậy, phải thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá, củng cố đội ngũ làm công tác GDPL trong các trường học trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đảm bảo có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý và nghiệp vụ QLNN về GDPL cho HSPT.

Cấp lãnh đạo sở, ban, ngành trong tỉnh cần quan tâm chỉ đạo biên soạn, phát hành các tài liệu nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp GDPL cho HSPT dưới các hình thức phù hợp, để hiểu để có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thích hợp. Chú trọng việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ các kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho HSPT. Phát huy tính nhiệt tình, tâm huyết, chủ động của mỗi báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Ngoài việc tham dự các khóa đào tạo, các lớp tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng kiến thức pháp luật do các cơ quan chức năng tổ chức, mỗi báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cần thường xuyên tự cập nhật thông tin, kiến thức về

các văn bản pháp luật mới về GDPL cho HSPT. Chú trọng kiện toàn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các trường học trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đầu tư nguồn lực bổ sung liệu, hỗ trợ phương tiện giảng dạy cho giáo viên để có thể kết hợp giảng dạy môn đạo đức công dân, giáo dục công dân trong chương trình chính khoá với việc GDPL trong các chương trình ngoại khoá cho HSPT. Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và cập nhật kiến thức pháp luật cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên giảng dạy.

- Thực tiễn hoạt động công tác QLNN về GDPL cho HSPT cho thấy ở nơi nào đội ngũ cán bộ làm công tác này được quan tâm, bồi dưỡng thường xuyên thì ở đó hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT được thực hiện với chất lượng, hiệu quả cao hơn, và ngược lại đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT ít được quan tâm, bồi dưỡng, ở đó công tác này đạt hiệu quả không cao. Đồng thời quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo, bồi dưỡng. Hàng năm tổ chức đánh giá chất lượng nguồn nhân lực sau khi đào tạo, bồi dưỡng để tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực trong thời gian tiếp theo. Từng giai đoạn tiến hành sơ kết, tổng kết về kết quả đào tạo, bồi dưỡng và rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng làm công tác QLNN về GDPL cho HSPT.

3.2.2.4 . Đổi mới chế độ chính sách, nguồn kinh phí phục vụ quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh ở tỉnh Bình Phước

Trong những năm qua công tác QLNN về GDPL nói chung và cho HSPT nói riêng gặp nhiều khó khăn, nhất là thiếu nguồn lực, bao gồm nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, kinh phí. Đây được xem là nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả công tác QLNN về GDPL cho HSPT nhưng chưa có giải pháp khả thi để tháo gỡ. Do đó cần quan tâm đầu tư hơn nữa về kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT và đổi mới chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác QLNN về GDPL cho HSPT, nhất là cơ chế về tài chính cho hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT. Đầu tư nguồn lực bảo đảm cho công tác QLNN về GDP cho HSPT, cả về nhân lực và tài chính; tiếp tục thu hút, huy động các nguồn lực xã hội tham gia GDPL theo chủ trương xã hội hóa gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Việc đảm bảo kinh phí trong công tác QLNN về GDPL cho HSPT là hết sức quan trọng. Hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT nhìn chung còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này, nhất là ở địa phương, cơ sở. Để có nguồn kinh phí giúp cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT cần thực hiện các nội dung sau đây:

- Lập dự toán kinh phí dành cho hoạt động giáo dục pháp luật từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên, bảo đảm đáp ứng kịp thời, đầy đủ về kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho các hoạt động này.

- Huy động các nguồn kinh phí khác: kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức có liên quan, các cá nhân có tiềm lực.

Muốn có hiệu quả trong việc QLNN về GDPL cho HSPT thì cũng cần có sự đầu tư kinh phí để tổ chức tốt các hoạt động GDPL như đầu tư kinh phí cho việc xây dựng các tủ sách pháp luật, các sách báo liên quan đến pháp luật, thiết bị để chiếu phim, để tổ chức các cuộc thi, để cho các câu lạc bộ pháp luật hoạt động, để tổ chức các buổi tham quan thực tế...

Bên cạnh đó, cần triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, miền núi; phối hợp lồng ghép công tác QLNN về GDPL cho HSPT với triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống vùng dân tộc miền núi... Do đó, cần ban hành những chính sách cụ thể hơn để thu hút sự quan tâm đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho công tác QLNN về GDPL cho HSPT. Để công tác QLNN về GDPL cho HSPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian tới đạt kết quả cao thì cần xây dựng đề án riêng về công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại các trường tiểu học, THCS, THPT. Trong đó xác định trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị sẽ tạo những cơ chế chính sách thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện công tác QLNN về GDPL cho HSPT tại Bình Phước.

Tiểu kết Chương 3

Xuất phát từ nhận thức lý luận và thực trạng về QLNN về GDPL cho HSPT từ thực tiễn tỉnh Bình Phước, luận văn đã đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về GDPL cho HSPT Trên địa bàn tỉnh Bình Phước:

Thứ nhất, nhóm giải pháp chung: Đổi mới chủ trương, chính sách về giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật; Hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông; Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông.

Thứ hai, nhóm giải pháp cụ thể: Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước; Đa dạng hóa và đổi mới các hình thức, biện pháp và phương tiện quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh các trường phổ thông tại tỉnh Bình Phước; Kiện toàn nguồn nhân lực quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước; Đổi mới chế độ chính sách, nguồn kinh phí phục vụ quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông tại tỉnh Bình Phước.

Như vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác QLNN về GDPL cho HSPT thì nhất thiết phải thực hiện đồng bộ các giải pháp trên.

KẾT LUẬN

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, vấn đề QLNN về GDPL có vai trò và ý nghĩa quan trọng. Pháp luật là công cụ chủ yếu để nhà nước quản lý xã hội, là phương tiện cho mỗi người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, việc xây dựng được một hệ thống pháp luật đáp ứng được yêu cầu của đời sống xã hội là việc khó, nhưng đảm bảo cho pháp luật đi vào cuộc sống để phát huy hiệu lực còn khó khăn, gian khổ nhiều hơn. Công tác QLNN về GDPL cho HSPT càng trở nên cấp thiết hơn khi cần giáo dục ý thức được “Sống và làm việc theo pháp luật” cho HSPT ở nước ta giai đoạn hiện nay.

Điều quan trọng nữa là phải có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về bản chất của pháp luật, vai trò, mục đích, ý nghĩa của hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện có hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trước hết phải có sự quan tâm của lãnh đạo các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo chặt chẽ sâu sát của chính quyền các cấp, sự phấn đấu nỗ lực của tất cả các ban, ngành, đoàn thể và sự tự giác chấp hành pháp luật của mỗi HSPT. Đồng thời phải thấy được khó khăn, thuận lợi của điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn có những tác động, ảnh hưởng đến hoạt động QLNN về GDPL cho HSPT như thế nào. Phải thấy được thực trạng của công tác QLNN về GDPL cho HSPT, để phát huy những mặt mạnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, từ đó đề ra được những giải pháp hợp lý có tính khả thi cao. Tóm lại, QLNN về GDPL cho HSPT sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật không thể tách rời nó với việc đẩy mạnh công tác QLNN về GDPL cho mọi đối tượng, trong đó có HSPT đều phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giáo dục pháp luật và thực hiện tốt “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Đây là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách của việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phùng Thị Lan Anh (2013) *Ý thức pháp luật của học sinh, sinh viên ở tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003) *Chỉ thị số 32- CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân*, ban hành ngày 09/12/2003, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2004) *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa IX*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008) *Nghị quyết 25- NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, ban hành ngày 5/8/2008, Hà Nội.
5. Bộ Tư pháp- Vụ phổ biến giáo dục pháp luật (1997) *Một số vấn đề phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2002) *Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội
7. Bộ Tư pháp (2003) *Thông tư số 01/2003/TT-BTP hướng dẫn thực hiện nghị quyết số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/1/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007*, ban hành ngày 14/03/2003, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (2013) *Quyết định 3010/QĐ-HĐPH về quy chế của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương*, ban hành ngày 18/9/2013, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp (2018) *Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/03/2018 quy định bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*, ban hành ngày 10/03/2018, Hà Nội.
10. Chính phủ (2005) *Nghị quyết số 14/2005/NQ – CP về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam*, ban hành ngày 02/11/2005, Hà Nội.
11. Chính phủ (2013) *Nghị định 28/2013/NĐ-CP về quy định chi tiết một số*

điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, ban hành ngày 04/4/2013, Hà Nội

12. Phạm Thị Kim Dung (2011) *Phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh sinh viên trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*, Đặc san tuyên truyền pháp luật số 3/2011.
13. Đảng Cộng Sản Việt Nam (1991) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị Sự thật, Hà Nội.
14. Đảng bộ Tỉnh Bình Phước (2015) *Văn kiện đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XVIII*, ban hành ngày 15/9/2015, Bình Phước.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 9/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*, ban hành ngày 19/4/2011, Hà Nội.
16. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2001) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015) *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Nguyễn Minh Đoan (2011) *Ý thức pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
22. Bùi Thành Hùng (2017) *Quản lý nhà nước về PBGDPL cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*, luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.

23. Học viện hành chính quốc gia (2007) *Tài liệu đào tạo tiền công vụ, tập 1 – những vấn đề cơ bản về nhà nước, hành chính và pháp luật*, Nxb khoa học, kỹ thuật, Hà Nội.
24. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ (2011) “*Phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”, Đặc san tuyên truyền pháp luật, số 03/2011.
25. Bộ GD-ĐT (2014) *Hội thảo Tập huấn công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và CT HSSV năm 2014-2015*, Hà Nội
26. Nguyễn Duy Lãm (2015) “*Sự cần thiết và những quan điểm chỉ đạo xây dựng luật phổ biến, giáo dục pháp luật*”, <http://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-doi-kinh-nghiem.aspx?ItemID=41>, (28/6/2015).
27. Đỗ Xuân Lân (2017) “*Quản lý nhà nước về Phổ biến, giáo dục pháp luật thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả*”, <http://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-doi-kinh-nghiem.aspx?ItemID=73>, 21/2/ 2017.
28. Phan Thị Cẩm Ly (2013) *Đổi mới quản lý nhà nước đối với đội ngũ giảng viên Đại học từ thực tiễn Đại học Quốc gia Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.
29. Hoàng Thị Tú Oanh (2007) *Quản lý nước về giáo dục đào tạo – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
30. Quốc Hội (2005), *Luật Giáo dục*
31. Quốc hội (2009) *Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11*, Hà Nội.
32. Quốc Hội (2012) *Luật Giáo dục đại học*
33. Quốc hội (2012) *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*.
34. Quốc hội (2013) *Hiến pháp 2013*

35. Quốc hội (2015) *Luật Tổ chức Chính phủ*.
36. Quốc hội (2015) *Luật Tổ chức Chính quyền địa phương*.
37. Trần Ngọc Sơn (2016) “Giáo dục và Đào tạo trong công cuộc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi”, [/tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/news/Tin-tuc-su-kien/giao-duc-va-dao-tao-trong-cong-cuoc-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-cho-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui-117.html](http://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/news/Tin-tuc-su-kien/giao-duc-va-dao-tao-trong-cong-cuoc-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-cho-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui-117.html), 30/7/2016.
38. Lô Quốc Toàn (2015) *Quan niệm về “Dân tộc thiểu số” và “Cán bộ dân tộc thiểu số” hiện nay*, Tạp chí Mặt trận số 47.
39. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2009) *Từ điển Tiếng Việt (2009)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Hà Thị Tuyên (2011) *Phổ biến pháp luật cho người nông dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trong xây điều kiện dựng nhà nước pháp quyền*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
41. Lê Thị Thùy (2015) *Giáo dục pháp luật cho sinh viên trường cao đẳng nghề qua thực tiễn Tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
42. Thủ tướng Chính phủ (1998) *Chỉ thị số 02/1998/CT-TTG về việc tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, ban hành ngày 07/01/1998, Hà Nội.
43. Thủ tướng Chính phủ (1998) *Quyết định 36/1998/QĐ-TTg Về việc thành lập Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam*, ban hành ngày 13/2/1998, Hà Nội.
44. Thủ tướng Chính phủ (1998) *Quyết định 03/1998/CT-TTG về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*, ban hành ngày 15/6/1998, Hà Nội.
45. Thủ tướng Chính phủ (2003) *Quyết định 13/2003/QĐ-TTG phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007*, ban

hành ngày 17/01/2003, Hà Nội.

46. Thủ tướng Chính phủ (2009) *Đề án: Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới phát triển đất nước*, ban hành ngày 25/9/2009, Hà Nội.
47. Thủ tướng Chính phủ (2010) *Quyết định 2160/QĐ-TTg về phê duyệt: đề án tăng cường công tác phổ biến giáo, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 – 2015*, ban hành ngày 26/11/2010, Hà Nội.
48. Thủ tướng Chính phủ (2011) *Quyết định 2474/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*, ban hành ngày 30/12/2011, Hà Nội.
49. Thủ tướng Chính phủ (2013) *Quyết định 27/2013/QĐ-TTg về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật*.
50. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012) *Giáo trình luật hành chính Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
51. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2011) *Quyết định số 1572/QĐ-UBND, về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011-2015*.
52. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2013) *Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2013*.
53. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2014) *Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014*.
54. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2015) *Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015*.
55. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2016) *Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016*.
56. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2016) *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế*

hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017.

57. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2015) *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2015.*
58. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2017) *Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017.*
59. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2017) *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2017.*
60. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2017) *Báo cáo công tác giáo dục – đào tạo năm học 2016 - 2017.*
61. Nguyễn Tất Viễn (2016) “Một số biện pháp tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới”, <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/70TuPhapVietNam/Pages/tu-lieu-nganh.aspx?ItemID=13>
62. Hà Hải Yến (2016), *Giáo dục pháp luật cho học sinh các trường Tiểu học và Trung học cơ sở - qua thực tiễn một số địa phương Trung du và miền núi Phía Bắc*, luận văn thạc sỹ luật học, Đại học quốc gia Hà Nội.
63. <http://binhphuoc.gov.vn/>